

Số: 347/QĐ-ĐHPY

Phú Yên, ngày 07 tháng 9 năm 2021

## **QUYẾT ĐỊNH**

### **Ban hành Chương trình đào tạo ngành Giáo dục Tiểu học trình độ đại học, hệ chính quy, khóa tuyển sinh 2021**

#### **HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC PHÚ YÊN**

Căn cứ Luật Giáo dục Đại học số 42/VBHN-VPQH, ngày 10 tháng 12 năm 2018;

Căn cứ Quyết định số 112/QĐ-TTg, ngày 24 tháng 01 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Phú Yên;

Căn cứ Quyết định số 751/QĐ-UBND, ngày 12 tháng 4 năm 2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Phú Yên về việc phân công phụ trách Trường Đại học Phú Yên;

Căn cứ Thông tư số 08/2021/TT-BGDĐT, ngày 18 tháng 3 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế đào tạo trình độ đại học;

Căn cứ Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT, ngày 22 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 276/QĐ-ĐHPY, ngày 05 tháng 7 năm 2021 ban hành Quy định về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo trình độ đại học của Trường Đại học Phú Yên;

Căn cứ Quyết định số 335/QĐ-ĐHPY ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Phú Yên về việc ban hành Quy chế đào tạo trình độ đại học của Trường Đại học Phú Yên;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Đào tạo và Trưởng khoa Khoa Sư phạm Trường Đại học Phú Yên.

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này chương trình đào tạo ngành **Giáo dục Tiểu học (mã số 7140202)** trình độ đại học hệ chính quy, khóa tuyển sinh 2021.

**Điều 2.** Căn cứ chương trình này, các khoa, bộ môn có trách nhiệm tổ chức cho giảng viên xây dựng *Đề cương chi tiết học phần* để sử dụng chính thức trong giảng dạy. Chương trình này được công bố công khai cho sinh viên thuộc ngành đào tạo biết khi bắt đầu khóa học.

**Điều 3.** Trưởng phòng Đào tạo, Trưởng khoa Khoa Sư phạm, các phòng, khoa, bộ môn có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

**Nơi nhận:**

- Như điều 3;
- Lưu ĐT, VT.



**KT. HIỆU TRƯỞNG  
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

**TS. Nguyễn Định**



## CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Ban hành kèm theo Quyết định số 347/QĐ-ĐHPY ngày 07 tháng 9 năm 2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Phú Yên)

**Tên chương trình: GIÁO DỤC TIỂU HỌC**  
(Primary Education)

**Trình độ đào tạo: ĐẠI HỌC**  
**Ngành đào tạo: GIÁO DỤC TIỂU HỌC**  
(Primary Education)

**Mã số: 7140202**

**Loại hình đào tạo: HỆ CHÍNH QUY**

**Loại bằng: CỬ NHÂN**

**Khoa quản lý: KHOA SƯ PHẠM**

**Website: [www.pyu.edu.vn](http://www.pyu.edu.vn)**

### 1. Giới thiệu chương trình đào tạo

- Triết lý giáo dục của Trường Đại học Phú Yên: “**Chất lượng - Hiệu quả - Sáng tạo - Vì cộng đồng**”.

- Về chương trình và ngành đào tạo:

Chương trình đào tạo cử nhân ngành Giáo dục Tiểu học trình độ đại học hệ chính quy được xây dựng và phát triển từ năm 2007, liên tục được bổ sung, điều chỉnh theo từng khóa học để bắt kịp xu thế đổi mới của giáo dục, hướng đến phát triển năng lực người học. Nội dung chương trình đáp ứng chuẩn nghề nghiệp giáo viên theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và mục tiêu phát triển toàn diện nhân cách thế hệ giáo viên tiểu học sẵn sàng thích ứng với nghề nghiệp và cuộc sống.

### 2. Mục tiêu đào tạo

#### 2.1. Mục tiêu chung

Đào tạo giáo viên tiểu học có kiến thức, kỹ năng và thái độ đáp ứng được chuẩn năng lực giáo viên tiểu học theo Thông tư số 20/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo; có tư tưởng chính trị, phẩm chất đạo đức tốt, sức khỏe tốt, có các năng lực giáo dục, dạy học theo yêu cầu của chuẩn giáo viên tiểu học và chương trình tiểu học, đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế; đồng thời, có tiềm lực nghiên cứu khoa học, tự bồi dưỡng nâng cao trình độ, đáp ứng sự phát triển của ngành Giáo dục Tiểu học; đủ năng lực hoàn thành tốt nhiệm vụ của người giáo viên tiểu học ở các trường, các cơ sở giáo dục khác nhau và nhiệm vụ chuyên môn có liên quan.

#### 2.2. Mục tiêu cụ thể

##### 2.2.1. Về kiến thức

- PO1: Có kiến thức về khoa học Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối cách mạng của Đảng, pháp luật của nhà nước; khoa học xã hội và nhân văn, ngôn ngữ và văn hóa.

- PO2: Nắm vững chuyên môn và thành thạo nghiệp vụ về giáo dục tiểu học; Vận dụng tốt kiến thức và nghiệp vụ vào hoạt động nghề nghiệp.



- PO3: Sử dụng được ngoại ngữ, ứng dụng công nghệ thông tin, khai thác và sử dụng các thiết bị công nghệ trong dạy học, giáo dục.

### **2.2.2. Về kỹ năng**

- PO4: Phân tích chương trình, nội dung sách giáo khoa tiểu học, lập kế hoạch giảng dạy và lập kế hoạch bài học theo hướng phát triển năng lực học sinh.

- PO5: Phối hợp được các kỹ năng trong tổ chức các hoạt động giáo dục ở trường tiểu học.

- PO6: Phối hợp các phương pháp, hình thức kiểm tra, đánh giá kết quả học tập, rèn luyện của người học.

- PO7: Có khả năng tham gia tổ chức và thực hiện các hoạt động phát triển mối quan hệ giữa nhà trường, gia đình, xã hội trong dạy học, giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh.

### **2.2.3. Về thái độ**

- PO8: Thường xuyên tự học, tự nghiên cứu, nâng cao năng lực chuyên môn và nghiệp vụ đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục.

- PO9: Tuân thủ các quy định và rèn luyện về đạo đức nhà giáo; chia sẻ kinh nghiệm, hỗ trợ đồng nghiệp trong rèn luyện đạo đức và tạo dựng phong cách nhà giáo.

### **2.2.4. Năng lực tự chủ và trách nhiệm**

- Chủ động, tự tin về kiến thức và phương pháp trong công việc dạy học và giáo dục học sinh tiểu học trong các điều kiện kinh tế - xã hội khác nhau.

- Có năng lực lập kế hoạch, năng lực đánh giá và cải tiến các hoạt động dạy học, giáo dục học sinh tiểu học và trình bày hiệu quả các công việc khác nhau trong hoạt động nghề nghiệp với các bên liên quan.

### **2.2.5. Vị trí việc làm sau tốt nghiệp**

- Giáo viên ở các trường Tiểu học công lập, tư thục và quốc tế.

- Giáo viên ở các trung tâm phát triển giáo dục.

- Chuyên viên giáo dục ở các phòng Giáo dục và Sở Giáo dục và Đào tạo.

### **2.2.6. Khả năng học tập nâng cao**

- Tự học và nghiên cứu chuyên môn, nghiệp vụ để phát triển kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp theo yêu cầu của vị trí công tác.

- Tiếp tục học tập ở các trình độ cao hơn thuộc chuyên ngành Giáo dục Tiểu học và Khoa học giáo dục.

## **3. Chuẩn đầu ra**

Theo Quyết định số 277/QĐ-ĐHPY ngày 12 tháng 7 năm 2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Phú Yên về việc ban hành chuẩn đầu ra các chương trình đào tạo trình độ đại học, cao đẳng hệ chính quy, khóa tuyển sinh năm 2021.

**3.1. Chuẩn đầu ra chung – PLO0:** (theo Quyết định số 277/QĐ-ĐHPY ngày 12 tháng 7 năm 2021)

### **3.2. Về kiến thức**

PLO1. Vận dụng kiến thức cơ bản về khoa học tự nhiên, xã hội vào tổ chức các hoạt động giáo dục học sinh tiểu học.

PLO2. Phân tích, thiết kế và tổ chức thực hiện hiệu quả hoạt động dạy học theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh ở trường Tiểu học.

PLO3. Phân tích kiến thức khoa học giáo dục, thiết kế và tổ chức hiệu quả các hoạt động giáo dục nhằm đánh giá phẩm chất và năng lực học sinh tiểu học theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực người học.

PLO4. Phối hợp với các lực lượng giáo dục để xây dựng môi trường giáo dục nhằm giáo dục đạo đức và lối sống cho học sinh.



### 3.3. Về kĩ năng

#### 3.3.1. Kĩ năng cứng

PLO5. Phối hợp các kĩ năng trong xây dựng kế hoạch dạy học và giáo dục theo hướng phát triển năng lực học sinh.

PLO6. Thực hiện chính xác nội dung, phương pháp dạy học tích cực để phát triển phẩm chất, năng lực người học.

PLO7. Sử dụng thành thạo công nghệ thông tin và ngoại ngữ trong tìm kiếm và sử dụng các tài liệu in, tài liệu điện tử, cập nhật những thay đổi của giáo dục nhằm phục vụ cho công tác dạy học và giáo dục ở trường Tiểu học.

#### 3.3.2. Kĩ năng mềm

PLO8. Xử lí linh hoạt các tình huống sư phạm với học sinh và phụ huynh học sinh trong dạy học, giáo dục và các hoạt động trải nghiệm ở trường tiểu học.

PLO9. Thực hiện linh hoạt trong trao đổi, hợp tác với đồng nghiệp và các lực lượng giáo dục trong và ngoài nhà trường về công tác dạy học và giáo dục học sinh tiểu học.

### 3.4. Về thái độ

PLO10. Có tinh thần tự học, tự rèn luyện và phấn đấu nâng cao phẩm chất đạo đức nhà giáo.

PLO11. Có ý thức tự rèn luyện tác phong nhà giáo mẫu mực; ảnh hưởng tích cực đến học sinh.

### 3.5. Năng lực tự chủ và trách nhiệm

- Chủ động, tự tin trong công việc dạy học và giáo dục học sinh tiểu học trong các điều kiện kinh tế - xã hội khác nhau.

- Tham gia cùng với giáo viên trong tổ bộ môn và nhà trường cập nhật kiến thức chuyên môn, vận dụng phù hợp và sáng tạo các phương pháp dạy học, dạy học tích hợp và dạy học theo hướng phát triển năng lực học sinh.

- Trình bày có hiệu quả một công việc hay hoạt động dạy học, giáo dục học sinh với đồng nghiệp và các lực lượng giáo dục trong và ngoài nhà trường.

- Có năng lực tự học, học tập suốt đời để phát triển bản thân, nghề nghiệp và cải tiến các hoạt động dạy học và giáo dục học sinh tiểu học.

**Bảng 3.1: Quan hệ đáp ứng giữa chuẩn đầu ra với mục tiêu của CTĐT.**

Mục tiêu POs	Chuẩn đầu ra PLOs										
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
PO1	x	x	x	x		x				x	
PO2		x	x		x	x	x	x		x	x
PO3	x		x	x	x	x	x			x	
PO4		x	x		x	x			x	x	x
PO5	x	x	x		x	x	x	x	x	x	x
PO6			x	x	x	x	x	x	x	x	
PO7				x				x	x	x	x
PO8			x				x			x	x
PO9				x					x	x	x

**4. Đối tượng tuyển sinh:** Thí sinh tốt nghiệp trung học phổ thông hoặc tương đương. Các quy định khác theo quy chế Quy chế tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

### 5. Khối lượng kiến thức toàn khóa:

Tổng số tín chỉ toàn khóa là 125 tín chỉ bao gồm các học phần bắt buộc và học phần tự chọn (*chưa kể Giáo dục thể chất 04 tín chỉ và Giáo dục quốc phòng – an ninh 08 tín chỉ*).

STT	Cấu trúc kiến thức của chương trình	Tín chỉ	Tín chỉ bắt buộc	Tín chỉ tự chọn
1	<b>Kiến thức giáo dục đại cương</b> ( <i>chưa kể Giáo dục thể chất và Giáo dục quốc phòng-an ninh</i> )	30	28	2
2	<b>Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp</b>	95	83	12
2.1	Kiến thức cơ sở ngành	22	18	4
2.2	Kiến thức ngành/chuyên ngành	37	31	6
2.3	Kiến thức nghiệp vụ sư phạm	22	20	2
2.4	Thực tập sư phạm	7	7	0
2.5	Khóa luận tốt nghiệp hoặc học phần thay thế	7	7	0
<b>Tổng cộng</b>		<b>125</b>	<b>111</b>	<b>14</b>

### 6. Quy trình đào tạo, điều kiện tốt nghiệp

Thực hiện theo Quyết định số 335/QĐ-DHPY ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Phú Yên về việc ban hành Quy chế đào tạo trình độ đại học của Trường Đại học Phú Yên.

**Bảng 6.1: Mô tả sự chuyển tải triết lý giáo dục vào CTĐT**

Chương trình đào tạo: Giáo dục Tiểu học		Triết lý giáo dục			
		Chất lượng	Hiệu quả	Sáng tạo	Vì cộng đồng
<b>Khối kiến thức trong chương trình đào tạo</b>	Khối kiến thức đại cương			x	x
	Khối kiến thức cơ sở ngành	x	x		
	Khối kiến thức ngành/chuyên ngành	x	x		
	Thực tập tốt nghiệp	x	x	x	x
	Khóa luận tốt nghiệp/Học phần thay thế	x	x	x	x
<b>Hoạt động ngoại khóa</b>	Nghiên cứu khoa học sinh viên	x	x	x	x
	Thi nghiệp vụ/Thực hành nghề nghiệp	x	x	x	
	Các hoạt động khác: - Thể thao - Biểu diễn Văn nghệ - Thời trang - Hội thi nữ sinh duyên dáng, tài năng - Hiến máu tình nguyện - Mùa hè xanh - Vệ sinh môi trường - Hoạt động của các Câu lạc bộ cho sinh viên + CLB Tiếng Anh + CLB Bạn gái + CLB Toán học + CLB Ngân hạc giấy + CLB Gia sư	x		x	x
<b>Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo</b>	PLO1	x	x		
	PLO2	x	x		
	PLO3	x	x		
	PLO4	x			x
	PLO5	x	x		
	PLO6	x	x	x	



	PLO7	x	x	x	
	PLO8			x	x
	PLO9			x	x

## 7. Phương pháp dạy học

- PP tự học
- PP thảo luận
- PP thuyết trình
- PP đóng vai
- PP học dựa trên vấn đề
- PP tham luận
- PP seminar
- PP thực tập-thực tế
- PP học tập phục vụ cộng đồng

Bảng 7.1. Mối liên hệ giữa CDR (PLOs) và phương pháp dạy học

Phương pháp dạy học	Chuẩn đầu ra PLOs										
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
PP thuyết trình	x	x	x	x	x	x	x	x	x		
PP tham luận	x	x	x		x	x	x				
PP học dựa trên vấn đề	x	x	x		x	x	x	x			
PP đóng vai				x	x	x		x	x		
PP seminar	x	x	x	x	x	x	x	x	x		
PP thảo luận	x	x	x	x	x	x	x	x	x		
Thực tập-thực tế				x		x	x	x	x	x	x
PP tự học	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x
PP học tập phục vụ cộng đồng				x			x	x	x	x	x

## 8. Phương pháp đánh giá

Đánh giá kết quả học tập của sinh viên là quá trình theo dõi ghi chép, lưu giữ và cung cấp thông tin về sự tiến bộ của người học trong suốt quá trình dạy học đảm bảo nguyên tắc rõ ràng, chính xác, khách quan và phân hóa, thường xuyên liên tục và định kỳ.

Các phương pháp đánh giá được sử dụng trong chương trình đào tạo được chia thành 2 nhóm chính là đánh giá theo tiến trình (On-going/Formative Assessment) và đánh giá tổng kết/định kỳ (Summative Assessment).

**8.1. Đánh giá theo tiến trình:** Các phương pháp đánh giá cụ thể gồm: *Chuyên cần, Bài tập, Thuyết trình, .....*

**8.2. Đánh giá tổng kết/định kỳ:** Các phương pháp đánh giá cụ thể gồm: *Kiểm tra viết, Kiểm tra trắc nghiệm, Thi vấn đáp, Báo cáo, Thuyết trình, Đánh giá làm việc nhóm, .....*

Bảng 8.1. Quan hệ giữa các phương pháp đánh giá với Chuẩn đầu ra (PLOs) của chương trình đào tạo

Phương pháp đánh giá (Assessment methods)		PLOs										
		1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
<b>I</b>	<b>Đánh giá tiến trình</b>											
1	Đánh giá chuyên cần	x	x	x	x	x	x		x		x	x
2	Đánh giá bài tập	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x
3	Đánh giá thuyết trình	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x
4	Đánh giá hoạt động	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x
<b>II</b>	<b>Đánh giá tổng kết/định kỳ</b>											
5	Kiểm tra/thi viết	x	x		x	x		x		x		x

6	Kiểm tra/thi trắc nghiệm			x					x	x		x
7	Kiểm tra/ thi vấn đáp			x					x			x
8	Báo cáo, tiểu luận	x	x	x	x	x	x		x			x
9	Đánh giá thuyết trình		x				x	x		x	x	x
10	Đánh giá làm việc nhóm			x		x	x	x	x	x	x	x
11	Đánh giá báo cáo thực tập/ Khóa luận tốt nghiệp		x	x	x	x	x	x	x			x

## 9. Nội dung chương trình

*Bảng 9.1: Nội dung chương trình đào tạo*

STT	Mã HP	Tên học phần	Số TC	Số tiết				Điều kiện tiên quyết (số thứ tự HP)
				LT	BT/TL	TH/TT	Tự học	
<b>9.1</b>	<b>Kiến thức giáo dục đại cương</b>		<b>32</b>	<b>380</b>	<b>80</b>	<b>100</b>	<b>0</b>	
<b>9.1.1</b>	<b>Lý luận Chính trị</b>		<b>11</b>	<b>114</b>	<b>51</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	
1	LC111013	Triết học Mác - Lênin	3	30	15	0	0	
2	LC112112	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2	20	10	0	0	1
3	LC113112	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	20	10	0	0	2
4	LC124112	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2	22	8	0	0	3
5	LC120012	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	22	8	0	0	4
<b>9.1.2</b>	<b>Khoa học Xã hội – Nhân văn</b>		<b>6</b>	<b>70</b>	<b>20</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	
6	XH140012	Cơ sở văn hóa Việt Nam	2	25	5	0	0	
7	LC130012	Pháp luật đại cương	2	15	15	0	0	
8	SP110752	Phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục	2	30	0	0	0	
<b>9.1.3</b>	<b>Ngoại ngữ</b>		<b>8</b>	<b>80</b>	<b>40</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	
9	NG116303	Tiếng Anh 1 (B1.1)	3	30	15	0	0	
10	NG116313	Tiếng Anh 2 (B1.2)	3	30	15	0	0	9
11	NG116322	Tiếng Anh 3 (B1.3)	2	20	10	0	0	10
<b>9.1.4</b>	<b>Khoa học Tự nhiên – Công nghệ</b>		<b>5</b>	<b>45</b>	<b>10</b>	<b>40</b>	<b>0</b>	
12	TN114022	Cơ sở lý thuyết tập hợp và logic toán	2	20	10	0	0	
13	KC100053	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản	3	25	0	40	0	
<b>9.1.5</b>	<b>Giáo dục thể chất</b>		<b>4</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>120</b>	<b>0</b>	
14	TC120011	Giáo dục Thể chất 1 (Thể dục)	1	0	0	30	0	
15	TC121011	Giáo dục Thể chất 2 (Điền kinh)	1	0	0	30	0	14
16	TC122001	Giáo dục Thể chất 3 (Thể thao tự chọn cơ bản)	1	0	0	30	0	15
17	TC123001	Giáo dục Thể chất 4 (Thể thao tự chọn nâng cao)	1	0	0	30	0	16
<b>9.1.6</b>	<b>Giáo dục quốc phòng – an ninh</b>							
18	TC160018	Giáo dục quốc phòng – an ninh		8 tín chỉ = 165 tiết				
<b>9.1.7</b>	<b>Tự chọn kiến thức giáo dục đại cương</b>		<b>2</b>	<b>20</b>	<b>10</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	
	<i>Chọn 2/6TC</i>							
19	TN143012	Môi trường và con người	2	30	0	0	0	
20	TN114212	Số học	2	20	10	0	0	
21	TN114052	Nhập môn lý thuyết xác suất và thống kê toán	2	20	10	0	0	
<b>9.2</b>	<b>Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp</b>		<b>93</b>	<b>780</b>	<b>110</b>	<b>770</b>	<b>0</b>	
<b>9.2.1</b>	<b>Kiến thức cơ sở ngành</b>		<b>22</b>	<b>225</b>	<b>50</b>	<b>110</b>	<b>0</b>	
	<b>- Bắt buộc:</b>		<b>18</b>	<b>185</b>	<b>30</b>	<b>110</b>	<b>0</b>	
22	TN114062	Cơ sở toán học của chương trình Toán Tiểu học	2	20	10	0	0	
23	TN142192	Sinh lý học trẻ em lứa tuổi Tiểu học	2	30	0	0	0	



24	XH114143	Tiếng Việt	3	30	15	0	0	
25	SP133093	Cơ sở Tự nhiên – Xã hội 1 (Lý-Hóa-Sinh)	3	40	0	10	0	
26	SP133102	Cơ sở Tự nhiên – Xã hội 2 (Sử - Địa)	2	20	0	20	0	
27	NT110502	Nhạc lý cơ bản – Tập đọc nhạc	2	15	0	30	0	
28	NT120552	Mỹ thuật cơ bản	2	5	0	50	0	
29	XH111092	Văn học	2	25	5	0	0	
	<b>- Tự chọn: chọn 4/8 tín chỉ</b>		<b>4</b>	<b>40</b>	<b>20</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	
30	SP133312	Giáo dục địa phương	2	20	0	20	0	
31	TN146152	Giáo dục giới tính cho học sinh tiểu học	2	20	10	0	0	
32	SP132512	Câu Tiếng Việt và việc luyện câu cho học sinh Tiểu học	2	20	10	0	0	
33	SP132552	Dạy hội thoại cho học sinh tiểu học	2	15	0	30	0	
<b>9.2.2</b>	<b>Kiến thức ngành</b>		<b>37</b>	<b>290</b>	<b>10</b>	<b>480</b>	<b>0</b>	
	<b>- Bắt buộc:</b>		<b>31</b>	<b>245</b>	<b>10</b>	<b>390</b>	<b>0</b>	
34	SP121012	Phương pháp và kỹ thuật dạy học tích cực ở Tiểu học	2	15	0	30	0	
35	SP121082	Ứng dụng Công nghệ trong giáo dục và dạy học ở Tiểu học	2	15	0	30	0	13
36	LC120172	Đạo đức và Phương pháp dạy học Đạo đức ở Tiểu học	2	15	0	30	0	1
37	SP132532	Phương pháp dạy học Tiếng Việt ở Tiểu học 1	2	15	0	30	0	
38	SP132543	Phương pháp dạy học Tiếng Việt ở Tiểu học 2	3	30	0	30	0	37
39	SP132062	Phương pháp dạy học Toán ở Tiểu học 1	2	15	0	30	0	12
40	SP132073	Phương pháp dạy học Toán ở Tiểu học 2	3	30	0	30	0	39
41	SP132562	Phương pháp rèn kỹ năng sử dụng tiếng Việt cho học sinh tiểu học	2	15	0	30	0	
42	SP133072	Công nghệ và phương pháp dạy học công nghệ ở tiểu học	2	15	0	30	0	60
43	SP133172	Phương pháp dạy học Tự nhiên - Xã hội ở Tiểu học 1	2	15	0	30	0	25,26
44	SP133182	Phương pháp dạy học Tự nhiên - Xã hội ở Tiểu học 2	2	15	0	30	0	43
45	SP133202	Tổ chức hoạt động trải nghiệm ở trường Tiểu học	2	15	0	30	0	
46	SP133332	Phát triển chương trình giáo dục tiểu học	2	20	10	0	0	
47	SP133352	Dạy học tích hợp ở tiểu học	2	15	0	30	0	
48	SP133231	Thực tế bộ môn	1	0	0	45 giờ	0	
	<b>- Tự chọn: chọn 6/18 tín chỉ</b>		<b>6</b>	<b>45</b>	<b>0</b>	<b>90</b>	<b>0</b>	
	<b>- Tự chọn nhóm 1: 4/10 tín chỉ</b>		<b>4</b>	<b>30</b>	<b>0</b>	<b>60</b>	<b>0</b>	
49	SP132102	Phát triển năng lực giải quyết vấn đề toán học cho học sinh tiểu học	2	10	20	0	0	
50	SP132092	Thực hành các phương pháp giải Toán ở Tiểu học	2	15	0	30	0	40
51	SP132582	Thực hành các phương pháp giải bài tập Tiếng Việt ở Tiểu học	2	15	0	30	0	38
52	SP132572	Phương pháp dạy học Tiếng Việt cho học sinh dân tộc thiểu số	2	20	10	0	0	



53	SP121022	Dạy học Stem	2	15	0	30	0	
<b>- Tự chọn nhóm 2: 2/8 tín chỉ</b>			<b>2</b>	<b>15</b>	<b>0</b>	<b>30</b>	<b>0</b>	
54	SP133112	Thiết kế và sử dụng đồ dùng dạy học ở tiểu học	2	15	0	30	0	
55	NT111502	Phương pháp dạy học Âm nhạc ở Tiểu học	2	15	0	30	0	27
56	NT121502	Phương pháp dạy học Mỹ thuật ở tiểu học	2	15	0	30	0	28
57	TC101252	Phương pháp dạy học Thể dục ở Tiểu học	2	15	0	30	0	17
<b>9.2.3 Kiến thức nghiệp vụ sư phạm</b>			<b>20</b>	<b>200</b>	<b>40</b>	<b>120</b>	<b>0</b>	
<b>- Bắt buộc:</b>			<b>18</b>	<b>180</b>	<b>30</b>	<b>120</b>	<b>0</b>	
58	SP110012	Tâm lý học đại cương	2	25	5	0	0	1
59	SP110033	Tâm lý học lứa tuổi và Tâm lý học sư phạm Tiểu học	3	40	5	0	0	58
60	SP110322	Giáo dục học đại cương	2	25	5	0	0	58
61	SP110363	Lý luận GD tiểu học và lý luận dạy học Tiểu học	3	35	10	0	0	60
62	SP121031	Rèn luyện NVSP thường xuyên 1	1	0	0	30	0	
63	SP121041	Rèn luyện NVSP thường xuyên 2	1	0	0	30	0	62
64	SP121051	Rèn luyện NVSP thường xuyên 3	1	0	0	30	0	63
65	SP121061	Rèn luyện NVSP thường xuyên 4	1	0	0	30	0	64
66	SP110732	Quản lý nhà trường	2	30	0	0	0	59,61
67	SP110462	Đánh giá kết quả giáo dục ở Tiểu học	2	25	5	0	0	60
<b>- Tự chọn: chọn 2/ 6 tín chỉ</b>			<b>2</b>	<b>20</b>	<b>10</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	
68	SP110102	Giao tiếp sư phạm	2	20	10	0	0	58
69	SP110392	Giáo dục hoà nhập	2	25	5	0	0	59,61
70	SP110492	Nhập môn nghề giáo viên	2	30	0	0	0	
<b>9.2.4 Thực tập sư phạm</b>			<b>7</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>315</b>	<b>giờ</b>
71	DT100012	Thực tập sư phạm 1 (4 tuần)	2	0	0	0	90	giờ
72	DT100025	Thực tập sư phạm 2 (7 tuần)	5	0	0	0	225	giờ
<b>9.2.5 Khóa luận tốt nghiệp/ học phần thay thế</b>			<b>7</b>	<b>65</b>	<b>10</b>	<b>60</b>	<b>0</b>	
<b>9.2.5.1 Khóa luận tốt nghiệp</b>								
<b>9.2.5.2 Học phần thay thế khóa luận tốt nghiệp</b>			<b>7</b>	<b>65</b>	<b>10</b>	<b>60</b>	<b>0</b>	
73	SP132162	Phát triển năng lực dạy học Toán ở tiểu học	2	20	10	0	0	40
74	SP132723	Phát triển năng lực dạy học Tiếng Việt ở Tiểu học	3	30	0	30	0	38
75	SP133222	Phát triển năng lực dạy học Tự nhiên - Xã hội ở tiểu học	2	15	0	30	0	44
<b>Tổng cộng</b>			<b>125</b>	<b>1175</b>	<b>175</b>	<b>810</b>	<b>0</b>	

Ghi chú: Điều kiện tiên quyết thực hiện theo quy định của Trường Đại học Phú Yên.

**Bảng 9.2: Mô tả liên hệ giữa các học phần với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo**

*I (Introduced) – HPs hỗ trợ đạt được PLOs ở mức giới thiệu/bắt đầu.*

*R (Reinforced) – HPs hỗ trợ đạt được PLOs ở mức nâng cao hơn mức bắt đầu, có nhiều cơ hội thực hành, thí nghiệm, thực tế ....*

*M (Mastery) – HPs hỗ trợ đạt được PLOs ở mức thuần thục.*

*A (Assessed) – HPs quan trọng (hỗ trợ tối đa việc đạt được các PLO)*



Học phần (ghi TT học phần trong bảng 9.1)	Chuẩn đầu ra PLOs										
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
HP 1	A	I	I	I	I	I	I	I	I	R	I
HP 2	A	I	I	I	I	I	I	I	I	R	I
HP 3	A	I	I	I	I	I	I	I	I	R	I
HP 4	A	I	I	I	I	I	I	I	I	R	I
HP 5	A	I	I	I	I	I	I	I	I	R	I
HP 6	A	I	I		I	I				I	I
HP 7	A	I	I	I	I	I	I	I	I	R	I
HP 8	I				M		A	M			
HP 9	R			R			A				
HP 10							A		A	A	
HP 11	A	A	A		L	M			M		
HP 12							M			A	A
HP 13	R	M									
HP 14				M	M						
HP 15	R				R	R	R				
HP 16										R	R
HP 17										R	R
HP 18										R	R
HP 19										R	R
HP 20	M							R	R	M	M
HP 21			R			R		R	R	M	
HP 22	R	R		R	R	R					
HP 23				R			A				
HP 24	R	I								R	R
HP 25	M		M	R	R		M			R	R
HP 26	R					R		R	R	R	
HP 27	M	R	I	I	I	R	R		M		
HP 28	A		M	M		M					
HP 29	M	M									
HP 30	M	M		M	M	M	M				
HP 31	R	R	R	R	M	M				R	R
HP 32	M				M	M					
HP 33	M	M			A	A					
HP 34	M	M			A	A					
HP 35	R	M			A	A					
HP 36	M				A	A					
HP 37	M	M			A	A					
HP 38	M				A	A			I		
HP 39	M				A	A					
HP 40	M	M	M	M	A	A	M	M	M	M	M
HP 41	M				A	A	M	M	M	M	M
HP 42	M				A	A	M	M	M	M	M
HP 43	R	R	R	R	A	A	R	R	R	R	R
HP 44	M				A	A					

HP 45	M	M	M	M	A	A				R	R
HP 46	M				R	M					
HP 47	M				R	M					
HP 48		R	R	M		I		R	R	R	R
HP49		R	R	M		I		R	R	R	R
HP 50	R	R	M	M	M						
HP 51		R	M	M	M		M	M	M		
HP 52				M				M	M	M	
HP 53	R	R						M	M	M	
HP 54	R	I	R		R	M	R	R		R	R
HP 55	A				A	A		M		M	
HP 56	R	I			R		R	R		R	R
HP 57	I	R	M	R	M	I	M	I	R	I	I
HP 58	I	I	M		M	I	R	I	R	I	I
HP 59	I		M				R	R		M	
HP 60	A		M	M	M	M		A		R	R
HP 61	M	M	M	M	M	M	M	M	M	M	M
HP 62	M	M	M	M	M	M	M	M	M	M	M
HP 63	M	M	M	M	M	M	M	M	M	M	M
HP 64	M	M	M	M	M	M	M	M	M	M	M
HP 65			A	R					R		
HP 66			A	R					R		
HP 67		M	M	M	M	M				I	I
HP 68	I		R		I	I		I	R	I	
HP 69	A	A	A	A	A	A	A	A	A	A	A
HP 70	M	A	A	A	A	A	A	M	M	A	A
HP 71	M	A	A	A	A	A	A	M	M	A	A
HP 72			M	R	M	M	M	I	I	I	I
HP 73	R	R	R	R	A	A	R	R	R	M	M
HP 74	R	R	R	R	A	A	R	R	R	M	M
HP 75	R	R	R	R	A	A	R	R	R	M	M

## 10. Kế hoạch giảng dạy (Dự kiến)

### 10.1. Học kỳ I : 15 TC (bắt buộc)

TT	Mã HP	Tên học phần	Số TC	Số tiết				Ghi chú
				LT	BT/TL	TH/TT	Tự học (nếu có)	
1	LC111013	Triết học Mác-Lênin	3	30	15	0	0	
2	NG116303	Tiếng Anh 1 (B1.1)	3	30	15	0	0	
3	TC120011	Giáo dục Thể chất 1 (Thể dục)	1	0	0	30	0	
4	TN142192	Sinh lý học trẻ em lứa tuổi Tiểu học	2	30	0	0	0	
5	XH140012	Cơ sở văn hóa Việt Nam	2	25	5	0	0	
6	TN114022	Cơ sở lý thuyết tập hợp và logic toán	2	30	0	0	0	
7	SP133093	Cơ sở Tự nhiên – Xã hội 1 (Lý - Hóa - Sinh)	3	40	0	10	0	
<b>Tổng cộng</b>			<b>15</b>	<b>185</b>	<b>35</b>	<b>10</b>	<b>0</b>	



**10.2. Học kỳ II: 16 TC (bắt buộc)**

TT	Mã HP	Tên học phần	Số TC	Số tiết				Ghi chú
				LT	BT/TL	TH/TT	Tự học (nếu có)	
1	LC112112	Kinh tế chính trị Mác-Lênin	2	20	10	0	0	
2	NG116313	Tiếng Anh 2 (B1.2)	3	30	15	0	0	
3	KC100053	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản	3	25	0	40	0	
4	NT120552	Mỹ thuật cơ bản	2	5	0	50	0	
5	SP110012	Tâm lý học đại cương	2	25	5	0	0	
6	TC121011	Giáo dục Thể chất 2 (Điền kinh)	1	0	0	30	0	
7	TN114062	Cơ sở toán học của chương trình Toán Tiểu học	2	20	10	0	0	
8	XH111092	Văn học	2	25	5	0	0	
<b>Tổng cộng</b>			<b>16</b>	<b>160</b>	<b>45</b>	<b>70</b>	<b>0</b>	

**10.3. Học kỳ III: 17 TC (bắt buộc: 15 TC, tự chọn: 2 TC)**

TT	Mã HP	Tên học phần	Số TC	Số tiết				Ghi chú
				LT	BT/TL	TH/TT	Tự học (nếu có)	
<b>- Bắt buộc:</b>			<b>15</b>	<b>145</b>	<b>60</b>	<b>40</b>	<b>0</b>	
1	LC113112	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	20	10	0	0	
2	NG116322	Tiếng Anh 3 (B1.3)	2	20	10	0	0	
3	SP110033	Tâm lý học lứa tuổi và tâm lý học sư phạm Tiểu học	3	35	5	10	0	
4	SP110322	Giáo dục học đại cương	2	25	5	0	0	
5	LC130012	Pháp luật đại cương	2	15	15	0	0	
6	TC122001	Giáo dục Thể chất 3 (Thể thao tự chọn cơ bản)	1	0	0	30	0	
7	SP121031	Rèn luyện NVSP thường xuyên 1	1	0	0	30	0	
8	XH114143	Tiếng Việt	3	30	15	0	0	
<b>- Tự chọn:</b>			<b>2</b>	<b>20</b>	<b>10</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	
9	TN143012	Môi trường và con người	2	30	0	0	0	Chọn 2/6 TC
10	TN114212	Số học	2	20	10	0	0	
11	TN114012	Nhập môn lý thuyết xác suất và thống kê	2	20	10	0	0	
<b>Tổng cộng</b>			<b>17</b>	<b>165</b>	<b>70</b>	<b>40</b>	<b>0</b>	

**10.4. Học kỳ IV: 16TC (bắt buộc: 14TC, tự chọn: 2TC)**

TT	Mã HP	Tên học phần	Số TC	Số tiết				Ghi chú
				LT	BT/TL	TH/TT	Tự học (nếu có)	
<b>- Bắt buộc:</b>			<b>14</b>	<b>122</b>	<b>18</b>	<b>140</b>	<b>0</b>	
1	LC124112	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2	22	8	0	0	
2	TC123001	Giáo dục Thể chất 4 (Thể thao tự chọn nâng cao)	1	0	0	30	0	

3	SP110363	Lý luận GD tiểu học và lý luận dạy học Tiểu học	3	35	10	0	0		
4	SP121041	Rèn luyện NVSP thường xuyên 2	1	0	0	30	0		
5	SP121012	Phương pháp và kỹ thuật dạy học tích cực ở Tiểu học	2	15	0	30	0		
6	SP133102	Cơ sở Tự nhiên – Xã hội 2 (Sử - Địa)	2	20	0	20	0		
7	SP133072	Công nghệ và phương pháp dạy học công nghệ ở tiểu học	2	15	0	30	0		
8	NT110502	Nhạc lý cơ bản - Tập đọc nhạc	2	15	0	30	0		
9	TC160008	Giáo dục quốc phòng – an ninh	8 tín chỉ = 165 tiết						
<b>- Tự chọn:</b>			<b>2</b>	<b>20</b>	<b>10</b>	<b>0</b>	<b>0</b>		
10	SP110102	Giao tiếp sư phạm	2	20	10	0	0	Chọn 2/6 TC	
11	SP110392	Giáo dục hoà nhập	2	25	5	0	0		
12	SP110492	Nhập môn nghề giáo viên	2	30	0	0	0		
<b>Tổng cộng</b>			<b>16</b>	<b>142</b>	<b>28</b>	<b>140</b>	<b>0</b>		

### 10.5. Học kỳ V: 16TC (bắt buộc: 14TC, tự chọn: 2TC)

TT	Mã HP	Tên học phần	Số TC	Số tiết				Ghi chú
				LT	BT/TL	TH/TT	Tự học (nếu có)	
<b>- Bắt buộc:</b>			<b>14</b>	<b>117</b>	<b>18</b>	<b>120</b>	<b>0</b>	
1	LC120012	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	22	8	0	0	
2	SP121051	Rèn luyện NVSP thường xuyên 3	1	0	0	30		
3	SP132532	Phương pháp dạy học Tiếng Việt ở Tiểu học 1	2	15	0	30	0	
4	SP132062	Phương pháp dạy học Toán ở Tiểu học 1	2	15	0	30	0	
5	SP110772	Phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục	2	30	0	0	0	
6	SP133172	Phương pháp dạy học Tự nhiên - Xã hội ở Tiểu học 1	2	15	0	30	0	
7	SP133332	Phát triển chương trình giáo dục tiểu học	2	20	10	0	0	
8	SP133231	Thực tế bộ môn	1	0	0	45h	0	1 tuần
<b>- Tự chọn:</b>			<b>2</b>	<b>15</b>	<b>0</b>	<b>30</b>	<b>0</b>	
9	SP133112	Thiết kế và sử dụng đồ dùng dạy học ở tiểu học	2	15	0	30	0	Chọn 2/8 TC
10	NT111502	Phương pháp dạy học Âm nhạc ở Tiểu học	2	15	0	30	0	
11	NT121502	Phương pháp dạy học Mỹ thuật ở tiểu học	2	15	0	30	0	
12	TC101252	Phương pháp dạy học Thể dục ở Tiểu học	2	15	0	30	0	
<b>Tổng cộng</b>			<b>16</b>	<b>132</b>	<b>18</b>	<b>150+</b> <b>45h</b>	<b>0</b>	



**10.6. Học kỳ VI: 15TC (bắt buộc: 11TC, tự chọn: 4TC)**

TT	Mã HP	Tên học phần	Số TC	Số tiết				Ghi chú
				LT	BT/TL	TH/TT	Tự học	
<b>- Bắt buộc:</b>			<b>11</b>	<b>77</b>	<b>0</b>	<b>120</b>	<b>0</b>	
1	SP132543	Phương pháp dạy học tiếng Việt ở Tiểu học 2	3	30	0	30	0	
2	SP132073	Phương pháp dạy học Toán ở Tiểu học 2	3	30	0	30	0	
3	SP121061	Rèn luyện NVSP thường xuyên 4	1	0	0	30	0	
4	SP133202	Tổ chức hoạt động trải nghiệm ở trường Tiểu học	2	15	0	30	0	
5	DT100012	Thực tập sư phạm 1	2	2	0	90h	0	4 tuần
<b>- Tự chọn:</b>			<b>4</b>	<b>35</b>	<b>10</b>	<b>50</b>	<b>0</b>	
6	SP133312	Giáo dục địa phương	2	20	0	20	0	Chọn 4/8 TC
7	TN146152	Giáo dục giới tính cho học sinh tiểu học	2	20	10	0	0	
8	SP132512	Câu Tiếng Việt và việc luyện câu cho học sinh Tiểu học	2	20	10	0	0	
9	SP132552	Dạy hội thoại cho học sinh tiểu học	2	15	0	30	0	
<b>Tổng cộng</b>			<b>15</b>	<b>112</b>	<b>10</b>	<b>170+</b> <b>90h</b>	<b>0</b>	

**10.7. Học kỳ VII: 16TC (bắt buộc: 12TC, tự chọn: 4TC)**

TT	Mã HP	Tên học phần	Số TC	Số tiết				Ghi chú
				LT	BT/TL	TH/TT	Tự học (nếu có)	
<b>- Bắt buộc:</b>			<b>12</b>	<b>115</b>	<b>5</b>	<b>120</b>	<b>0</b>	
1	SP110722	Quản lý nhà trường	2	30	0	0	0	
2	SP110462	Đánh giá kết quả giáo dục ở Tiểu học	2	25	5	0	0	
3	SP132562	Phương pháp Rèn kỹ năng sử dụng Tiếng Việt cho học sinh tiểu học	2	15	0	30	0	
4	SP121082	Ứng dụng Công nghệ trong giáo dục và dạy học ở Tiểu học	2	15	0	30	0	
5	LC120172	Đạo đức và Phương pháp dạy học Đạo đức ở Tiểu học	2	15	0	30	0	
6	SP133182	Phương pháp dạy học Tự nhiên - Xã hội ở Tiểu học 2	2	15	0	30	0	
<b>- Tự chọn:</b>			<b>4</b>	<b>30</b>	<b>0</b>	<b>60</b>	<b>0</b>	
7	SP132102	Phát triển năng lực giải quyết vấn đề toán học cho học sinh tiểu học	2	10	20	0	0	Chọn 4/10 TC
8	SP132092	Thực hành các phương pháp giải Toán ở Tiểu học	2	15	0	30	0	
9	SP132582	Thực hành các phương pháp giải bài tập Tiếng Việt ở Tiểu học	2	15	0	30	0	
10	SP132572	Phương pháp dạy học Tiếng Việt cho học sinh dân tộc thiểu số	2	20	10	0	0	
11	SP121022	Dạy học Stem	2	15	0	30	0	
<b>Tổng cộng</b>			<b>16</b>	<b>145</b>	<b>5</b>	<b>180</b>	<b>0</b>	



**10.8. Học kỳ VIII: 14TC (bắt buộc)**

TT	Mã HP	Tên học phần	Số TC	Số tiết				Ghi chú
				LT	BT/TL	TH/TT	Tự học	
1	DT100025	Thực tập sư phạm 2 (7 tuần)	5	5	0	225 giờ	0	
	SP133352	Dạy học tích hợp ở tiểu học	2	15	0	30	0	
2	<b>Khóa luận tốt nghiệp hoặc học phần thay thế</b>		7					
2a	<b>Khóa luận tốt nghiệp</b>		7					
2b	<b>Các học phần thay thế</b>		7	<b>65</b>	<b>10</b>	<b>60</b>	<b>0</b>	
3	SP132162	Phát triển năng lực dạy học Toán ở tiểu học	2	20	10	0	0	
4	SP132723	Phát triển năng lực dạy học Tiếng Việt ở Tiểu học	3	30	0	30	0	
5	SP133222	Phát triển năng lực dạy học Tự nhiên - Xã hội ở tiểu học	2	15	0	30	0	
<b>Tổng cộng</b>			<b>14</b>	<b>85</b>	<b>10</b>	<b>90 + 225 giờ</b>	<b>0</b>	

**11. Mô tả vắn tắt nội dung và khối lượng các học phần****11.1. Triết học Mác - Lênin****3 TC**

Điều kiện tiên quyết: Không

Khái quát về triết học, Triết học Mác-Lênin và vai trò của Triết học Mác-Lênin trong đời sống xã hội.

Những nội dung cơ bản của chủ nghĩa duy vật biện chứng: vật chất và ý thức, phép biện chứng duy vật, lý luận nhận thức của chủ nghĩa duy vật biện chứng.

Những nội dung cơ bản của chủ nghĩa duy vật lịch sử: hình thái kinh tế xã hội, giai cấp và dân tộc, nhà nước và cách mạng xã hội, triết học về con người.

Học phần trang bị cho sinh viên thế giới quan, phương pháp luận khoa học để sinh viên học tập và tự học các học phần Lý luận chính trị tiếp theo (Kinh tế chính trị Mác-Lênin, Chủ nghĩa xã hội khoa học, Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam, Tư tưởng Hồ Chí Minh) và các học phần thuộc ngành, chuyên ngành trong chương trình đào tạo.

**11.2. Kinh tế chính trị Mác - Lênin****2 TC**

Điều kiện tiên quyết: Triết học Mác-Lênin

Kinh tế chính trị Mác-Lênin là một trong ba bộ phận hợp thành của chủ nghĩa Mác - Lênin, có quan hệ mật thiết với Triết học Mác - Lênin và Chủ nghĩa xã hội khoa học.

Kinh tế chính trị Mác-Lênin là môn khoa học cơ bản, làm cơ sở cho việc xác định đường lối, chính sách kinh tế của nhà nước; làm cơ sở cho việc nghiên cứu các môn khoa học kinh tế ngành và quản lý kinh tế.

Kinh tế chính trị Mác - Lênin cung cấp hệ thống tri thức lý luận về: Hàng hoá, thị trường và vai trò của các chủ thể trong nền kinh tế thị trường; Sản xuất giá trị thặng dư trong nền kinh tế thị trường; Cạnh tranh và độc quyền trong nền kinh tế thị trường; Kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và các quan hệ lợi ích kinh tế ở Việt Nam; Công nghiệp hoá, hiện đại hoá và hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam.

Học phần trang bị cho sinh viên thế giới quan, phương pháp luận khoa học để sinh viên học tập và tự học các học phần Lý luận chính trị tiếp theo (Chủ nghĩa xã hội khoa học,



Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam, Tư tưởng Hồ Chí Minh) và các học phần thuộc ngành, chuyên ngành trong chương trình đào tạo.

### **11.3. Chủ nghĩa xã hội khoa học**

2 TC

Điều kiện tiên quyết: Kinh tế chính trị Mác-Lênin.

Học phần cung cấp những tri thức cơ bản về Chủ nghĩa xã hội khoa học (một trong ba bộ phận cấu thành Chủ nghĩa Mác-Lênin): quá trình hình thành, phát triển của chủ nghĩa xã hội khoa học; Sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân; Chủ nghĩa xã hội và thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội; Cơ cấu xã hội-giai cấp và liên minh giai cấp, tầng lớp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội; Vấn đề dân tộc và tôn giáo trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội; Vấn đề gia đình trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội.

Học phần trang bị cho sinh viên thế giới quan, phương pháp luận khoa học để sinh viên học tập và tự học các học phần Lý luận chính trị tiếp theo (Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam, Tư tưởng Hồ Chí Minh) và các học phần thuộc ngành, chuyên ngành trong chương trình đào tạo.

### **11.4. Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam**

2TC

Điều kiện tiên quyết: Chủ nghĩa xã hội khoa học.

Trang bị cho sinh viên sự hiểu biết về đối tượng, mục đích, nhiệm vụ, phương pháp nghiên cứu, học tập môn Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam và những kiến thức cơ bản, cốt lõi, hệ thống về sự ra đời của Đảng (1920-1930), quá trình Đảng lãnh đạo cuộc đấu tranh giành chính quyền (1930-1945), lãnh đạo hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược, hoàn thành giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước (1945-1975), lãnh đạo cả nước quá độ lên chủ nghĩa xã hội và tiến hành công cuộc đổi mới (1975-2018).

Góp phần khẳng định những thành công, nêu lên các hạn chế, tổng kết những kinh nghiệm về sự lãnh đạo cách mạng của Đảng để giúp người học nâng cao nhận thức, niềm tin đối với Đảng và khả năng vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn công tác, góp phần xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Học phần trang bị cho sinh viên thế giới quan, phương pháp luận khoa học để sinh viên học tập và tự học học phần Tư tưởng Hồ Chí Minh và các học phần thuộc ngành, chuyên ngành trong chương trình đào tạo.

### **11.5. Tư tưởng Hồ Chí Minh**

2 TC

Điều kiện tiên quyết: Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam.

Học phần Tư tưởng Hồ Chí Minh gồm 6 chương cung cấp cho sinh viên kiến thức cơ bản về: Đối tượng, phương pháp nghiên cứu và ý nghĩa học tập học phần Tư tưởng Hồ Chí Minh; Cơ sở, quá trình hình thành và phát triển Tư tưởng Hồ Chí Minh; Về độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; Về Đảng Cộng sản và Nhà nước Việt Nam; Về đại đoàn kết dân tộc và đoàn kết quốc tế; Về văn hóa, đạo đức, con người.

Học phần trang bị cho sinh viên thế giới quan, phương pháp luận khoa học để sinh viên học tập và tự học các học phần thuộc ngành, chuyên ngành trong chương trình đào tạo.

### **11.6. Cơ sở văn hóa Việt Nam**

2 TC

Điều kiện tiên quyết: Không

Học phần trang bị những tri thức về các khái niệm văn hóa, văn minh, văn hiến, văn vật; cấu trúc văn hóa; tọa độ văn hóa Việt Nam; các thành tố của văn hóa Việt Nam: văn hóa nhận thức, văn hóa tổ chức cộng đồng, văn hóa ứng xử với môi trường tự nhiên, văn hóa ứng xử với môi trường xã hội.

### **11.7. Pháp luật đại cương**

2 TC

Điều kiện tiên quyết: Không

Học phần trang bị cho sinh viên một số kiến thức cơ bản về lý luận nhà nước và pháp luật; Các vấn đề về Nhà nước và pháp luật Việt Nam như: Tổ chức và hoạt động của bộ máy



Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; Về kết cấu, cách xây dựng và áp dụng quy phạm pháp luật ở Việt Nam; Về một số nội dung cơ bản của một số ngành luật trong hệ thống pháp luật Việt Nam.

Học phần trang bị cho sinh viên thế giới quan, phương pháp luận khoa học để sinh viên học tập và tự học các học phần thuộc ngành, chuyên ngành trong chương trình đào tạo.

**11.8. Phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục** **2TC**

Điều kiện tiên quyết: Giáo dục học đại cương.

Cung cấp những kiến thức cơ bản về khoa học và nghiên cứu khoa học, về bản chất của nghiên cứu khoa học cũng như cấu trúc logic của một công trình khoa học; các thao tác nghiên cứu khoa học, xây dựng, chứng minh và trình bày các luận điểm khoa học; phương pháp trình bày một báo cáo khoa học; viết được một công trình khoa học và bước đầu biết vận dụng kỹ năng nghiên cứu khoa học vào việc học tập ở đại học.

**11.9. Tiếng Anh 1 (B1.1)** **3 TC**

Điều kiện tiên quyết: Không.

Học phần Tiếng Anh 1 (B1.1) cung cấp cho sinh viên kiến thức về ngôn ngữ, văn hóa và giao tiếp xã hội của các nước nói tiếng Anh; trang bị cho sinh viên các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết tiếng Anh ở đầu trình độ trung cấp trong đó bao gồm cả phần rèn luyện ngữ âm, ngữ pháp và phát triển vốn từ vựng tương ứng với giai đoạn đầu trình độ B1.

**11.10. Tiếng Anh 2 (B1.2)** **3 TC**

Điều kiện tiên quyết: Tiếng Anh 1.

- Học phần Tiếng Anh 2 (B1.2) là học phần ngoại ngữ bắt buộc dành cho sinh viên không chuyên ngữ. Học phần cung cấp cho sinh viên kiến thức về ngôn ngữ, văn hóa và giao tiếp xã hội của các nước nói tiếng Anh; trang bị cho sinh viên các kỹ năng ngôn ngữ (nghe, nói, đọc, viết tiếng Anh) và phần kiến thức về hệ thống ngôn ngữ (rèn luyện ngữ âm, ngữ pháp và phát triển vốn từ vựng) tương ứng với chuẩn B1 theo khung NLNN 6 bậc dùng cho Việt Nam.

- Nội dung của học phần gồm 3 đơn vị bài học Unit 4,5,6 của giáo trình Life (BrE) (2<sup>nd</sup> edition) (Vietnam edition): A2-B1.

- Sau khi kết thúc học phần, sinh viên có thể tiếp tục học học phần Tiếng Anh 3 (B1.3)

**11.11. Tiếng Anh 3 (B1.3)** **2 TC**

Điều kiện tiên quyết: Tiếng Anh 2

Học phần Tiếng Anh 3 (B1.3) cung cấp cho sinh viên kiến thức về ngôn ngữ, văn hóa và giao tiếp xã hội của các nước nói tiếng Anh; trang bị cho sinh viên các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết tiếng Anh ở cuối trình độ trung cấp trong đó bao gồm cả phần rèn luyện ngữ âm, ngữ pháp và phát triển vốn từ vựng tương ứng với trình độ B1<sup>(\*)</sup>.

**11.12. Cơ sở lý thuyết Tập hợp và Logic toán** **2 TC**

Điều kiện tiên quyết: Không

Học phần bao gồm các kiến thức cơ bản về cơ sở lý thuyết tập hợp, cơ sở logic toán, suy luận và các phép chứng minh thông dụng; biết vận dụng các kiến thức vào dạy học ở trường Tiểu học.

**11.13. Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản** **3 TC**

Điều kiện tiên quyết: Không

Học phần bao gồm:

Học phần này cung cấp cho sinh viên những kiến thức và các kỹ năng cơ bản về Công nghệ thông tin, nội dung bao gồm:



- Kiến thức cơ bản về công nghệ thông tin (CNTT) cơ bản: máy tính và mạng máy tính, các ứng dụng của CNTT và truyền thông, các vấn đề cơ bản về an toàn thông tin khi làm việc với máy tính.

- Cách sử dụng máy tính: các hiểu biết cơ bản để bắt đầu làm việc với máy tính, làm việc với Hệ điều hành, quản lý thư mục và tệp, một số phần mềm tiện ích, sử dụng máy in.

- Sử dụng Internet cơ bản: giới thiệu mạng máy tính, mạng Internet, một số công cụ tìm kiếm, trình duyệt web, thư điện tử.

- Soạn thảo văn bản bằng phần mềm Microsoft Word; trình bày báo cáo, bài thuyết trình trình bằng phần mềm Microsoft Powerpoint; Xử lý bảng tính bằng phần mềm Microsoft Excel.

#### **11.14. Giáo dục thể chất 1 (Thể dục)**

**1 TC**

Điều kiện tiên quyết: Không.

- Học phần cung cấp cho sinh viên hệ thống các động tác của bài thể dục phát triển chung, bài thể dục nhảy dây ngắn và một số bài tập hỗ trợ kĩ thuật chạy, nhằm giúp cho sinh viên rèn luyện sức khỏe tốt, phát triển các tố chất thể lực.

- Trang bị cho sinh viên những hiểu biết cơ bản về ý nghĩa, lợi ích, tác dụng, của việc tập luyện thể dục thể thao thường xuyên.

#### **11.15. Giáo dục thể chất 2 (Điền kinh)**

**1 TC**

Điều kiện tiên quyết: Giáo dục thể chất 1 (Thể dục)

- Học phần cung cấp cho sinh viên những hiểu biết cơ bản về ý nghĩa, tác dụng và kĩ thuật của môn đẩy tạ kiểu lưng hướng ném, môn nhảy xa kiểu uốn thân; hiểu biết một số điều luật thi đấu môn nhảy xa và đẩy tạ.

- Trang bị cho sinh viên những hiểu biết cơ bản về ý nghĩa, lợi ích, tác dụng, của việc tập luyện thể dục thể thao thường xuyên.

#### **11.16. Giáo dục thể chất 3 (chọn 1 trong 5 học phần)**

**1 TC**

##### **a. Cầu lông 1**

**1 TC**

Điều kiện tiên quyết: Thể dục, Điền kinh.

Trang bị cho sinh viên những kiến thức về lịch sử sự ra đời và phát triển môn cầu lông; kiến thức kĩ thuật cơ bản của môn cầu lông; phổ biến một số điều luật về sân bãi, dụng cụ và thi đấu đơn.

##### **b. Bóng chuyền 1**

**1 TC**

Điều kiện tiên quyết: Thể dục, Điền kinh.

Học phần trang bị cho sinh viên những hiểu biết về ý nghĩa, tác dụng, kĩ thuật của môn bóng chuyền; phổ biến một số điều luật cơ bản.

##### **c. Bóng đá 1**

**1 TC**

Điều kiện tiên quyết: Thể dục, Điền kinh.

Học phần trang bị cho sinh viên những hiểu biết về ý nghĩa, tác dụng, kĩ thuật của môn bóng đá; phổ biến luật bóng đá 5 người; phương pháp tổ chức thi đấu và công tác trọng tài.

##### **d. Bóng bàn 1**

**1 TC**

Điều kiện tiên quyết: Thể dục, Điền kinh.

Học phần trang bị cho sinh viên những hiểu biết về ý nghĩa, tác dụng, kĩ thuật của môn bóng bàn; phổ biến luật thi đấu đơn.

##### **e. Võ Cổ truyền 1**

**1 TC**

Điều kiện tiên quyết: Thể dục, Điền kinh.

Trang bị cho sinh viên những kiến thức và kĩ năng cơ bản môn Võ thuật cổ truyền Việt Nam; Nắm được ý nghĩa, tác dụng của việc luyện tập các môn học này đối với cơ thể con người, vận dụng môn học để rèn luyện nhằm nâng cao các tố chất thể lực cho cơ thể.



- 11.17. Giáo dục thể chất 4** (chọn 1 trong 5 học phần) **1 TC**
- a. Cầu lông 2** **1 TC**  
 Điều kiện tiên quyết: Thể dục, Điền kinh, Cầu lông 1.  
 Học phần trang bị cho sinh viên những kĩ, chiến thuật nâng cao của môn cầu lông; phương pháp tổ chức thi đấu và công tác trọng tài; phổ biến luật.
- b. Bóng chuyền 2** **1 TC**  
 Điều kiện tiên quyết: Thể dục, Điền kinh, Bóng chuyền 1.  
 Học phần trang bị cho sinh viên những kĩ, chiến thuật nâng cao của môn bóng chuyền; phổ biến luật thi đấu; phương pháp tổ chức thi đấu và công tác trọng tài.
- c. Bóng đá 2** **1 TC**  
 Điều kiện tiên quyết: Thể dục, Điền kinh, Bóng đá 1.  
 Học phần trang bị cho sinh viên những kĩ, chiến thuật nâng cao của môn bóng đá; phương pháp tổ chức thi đấu và công tác trọng tài; phổ biến luật bóng đá 7 người.
- d. Bóng bàn 2** **1 TC**  
 Điều kiện tiên quyết: Thể dục, Điền kinh, Bóng bàn 1.  
 Học phần trang bị cho sinh viên những kĩ, chiến thuật nâng cao của môn bóng bàn; phương pháp tổ chức thi đấu và công tác trọng tài; phổ biến luật đánh đôi.
- e. Võ Cổ truyền 2** **1 TC**  
 Điều kiện tiên quyết: Thể dục, Điền kinh, Võ Cổ truyền 1.  
 Học phần trang bị cho sinh viên những kĩ, chiến thuật nâng cao của môn võ cổ truyền; phương pháp tổ chức thi đấu và công tác trọng tài; phổ biến luật.
- 11.18. Giáo dục Quốc phòng- An ninh** **8TC**  
 Nội dung ban hành kèm theo Thông tư số: 05/2020/TT-BGDĐT ngày 18 tháng 3 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành chương trình giáo dục quốc phòng và an ninh trong trường TCSP, CĐSP và cơ sở giáo dục đại học.
- 11.19. Môi trường và con người** **2TC**  
 Điều kiện tiên quyết: không  
 Học phần bao gồm các kiến thức khái quát về khoa học môi trường, các chức năng chủ yếu của môi trường, vấn đề về ô nhiễm môi trường (hiệu ứng nhà kính, suy giảm tầng ozon,...), hiện trạng về tài nguyên thiên nhiên, vấn đề về dân số, lương thực – thực phẩm, vấn đề năng lượng và sự phát triển bền vững, mối quan hệ giữa con người và môi trường, chương trình hành động về bảo vệ môi trường của Việt Nam. Vấn đề giáo dục môi trường trong trường tiểu học: phương pháp tiếp cận và các nội dung, hình thức giáo dục môi trường.
- 11.20. Số học** **2 TC**  
 Điều kiện tiên quyết: không  
 Học phần bao gồm 4 nội dung:  
 - Lý thuyết chia hết trên vành số nguyên;  
 - Số nguyên tố: Tính chất của số nguyên tố, dạng phân tích tiêu chuẩn của một hợp số, ứng dụng của sự phân tích ra thừa số nguyên tố.  
 - Một số hàm số học: Phần nguyên và phần phân của số thực, Hàm số số học có tính chất nhân, Số các ước và tổng các ước của một số tự nhiên, Số các ước nguyên tố của một số tự nhiên; Định lí Euler – Định lí Fermat.  
 - Phương trình đồng dư: Phương pháp giải phương trình đồng dư bậc nhất và bậc cao; Phương trình vô định.
- 11.21. Nhập môn lý thuyết Xác suất và Thống kê** **2 TC**  
 Điều kiện tiên quyết: Không  
 Học phần bao gồm:



- Biến cố ngẫu nhiên và xác suất: Những khái niệm cơ bản của xác suất, định nghĩa xác suất, biến cố ngẫu nhiên độc lập, xác suất điều kiện, công thức Becnuli.

- Biến ngẫu nhiên: Khái niệm biến ngẫu nhiên, phân phối và hàm phân phối của biến ngẫu nhiên rời rạc, biến ngẫu nhiên nhị thức và biến ngẫu nhiên liên tục, các số đặc trưng của biến ngẫu nhiên.

- Thống kê Toán: Các khái niệm cơ bản của thống kê Toán, các giá trị đặc trưng của mẫu quan sát (phương sai, độ lệch chuẩn, trung vị), ước lượng điểm và ước lượng khoảng, kiểm định giả thiết thống kê, nội dung dạy yếu tố thống kê trong môn Toán ở trường Tiểu học.

#### **11.22. Cơ sở toán học của chương trình Toán ở Tiểu học**

**2TC**

Điều kiện tiên quyết: Không

Học phần bao gồm: Cơ sở của mạch kiến thức các yếu tố hình học ở tiểu học; Cơ sở Toán học của ba tập hợp số cốt lõi của chương trình Toán Tiểu học (số tự nhiên, phân số và số thập phân); Cơ sở Toán học của một số phương pháp giải toán ở Tiểu học, qua đó giúp sinh viên tự tin và tìm ra cách hướng dẫn học sinh đi tới lời giải của các bài toán.

#### **11.23. Sinh lý học trẻ em lứa tuổi Tiểu học**

**2TC**

Điều kiện tiên quyết: Không

Học phần Sinh lý học trẻ em lứa tuổi tiểu học có vai trò quang trọng, trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản nhất về đặc điểm giải phẫu, sinh lý ở người nói chung và những đặc điểm riêng của sinh lý trẻ em lứa tuổi tiểu học.

Học phần sẽ trang bị những kiến thức cơ sở để sinh viên tiếp cận dễ dàng hơn các học phần chuyên ngành trong chương trình đào tạo.

#### **11.24. Tiếng Việt**

**3 TC**

Điều kiện tiên quyết: Không

Học phần cung cấp cho người học một số kiến thức cơ bản về tiếng Việt: khái niệm, đặc điểm, phân loại các đơn vị ở bình diện ngữ âm, từ vựng – ngữ nghĩa, ngữ pháp và những kỹ năng nhận diện, sửa lỗi phát âm, dùng từ, đặt câu trong hoạt động giao tiếp tiếng Việt. Trên cơ sở đó, giúp người học hình thành kỹ năng giảng dạy phân môn tập đọc, luyện từ và câu trong chương trình tiểu học.

#### **11.25. Cơ sở Tự nhiên – Xã hội 1**

**3TC**

Điều kiện tiên quyết: Không

Nội dung của học phần bao gồm:

- Các kiến thức cơ bản về vật lí : Thiên văn, nhiệt, âm thanh, ánh sáng và năng lượng  
- Kiến thức cơ bản nhất về hóa học theo các quan niệm hiện đại bao gồm các khái niệm và định luật cơ bản về hóa học, các tính chất đặc trưng của các loại hợp chất hóa học vô cơ và hữu cơ quan trọng nhất.

- Các kiến thức cơ bản về sinh học: Con người và chăm sóc sức khỏe, thực vật và động vật;

Đây là những kiến thức làm cơ sở để giảng dạy các môn Tự nhiên và xã hội Khoa học ở tiểu học và nghiên cứu các bộ môn khác được tốt hơn.

#### **11.26. Cơ sở Tự nhiên – Xã hội 2**

**2TC**

Điều kiện tiên quyết: Không

Nội dung học phần gồm:

- Lịch sử đất nước Việt Nam qua các thời kì: thời kì hình thành các quốc gia đầu tiên trên lãnh thổ Việt Nam, thời kì xây dựng và bảo vệ lãnh thổ đất nước (thời Bắc thuộc, các triều đại phong kiến độc lập, cách mạng tháng Tám, kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ, thời kì đổi mới); một số quốc gia láng giềng; một số nền văn minh lớn trên thế giới;

- Các kiến thức cơ bản của địa lý đại cương (hệ Mặt Trời, Trái Đất); địa lý Việt Nam phần khái quát (vị trí địa lí, lãnh thổ, thiên nhiên, biển - đảo, dân cư); địa lý Việt Nam phần



khu vực (thiên nhiên, dân cư, hoạt động sản xuất của một số vùng, miền); một số kiến thức về bản đồ và sử dụng bản đồ trong dạy học.

Các nội dung này làm cơ sở để dạy môn Tự nhiên và Xã hội; Lịch sử và Địa lý ở chương trình tiểu học.

### **11.27. Nhạc lý cơ bản - Tập đọc nhạc** **2TC**

Điều kiện tiên quyết: Không

Giới thiệu một số kiến thức sơ giản về nhạc lý phổ thông, cao độ, trường độ, nhịp phách, cung quãng, dấu hóa, điệu thức. Rèn luyện đọc các bản nhạc và ứng dụng đọc nhạc các bài hát ở trường tiểu học.

### **11.28. Mỹ thuật cơ bản** **2TC**

Điều kiện tiên quyết: Không

Học phần gồm những nội dung cơ bản sau:

Cung cấp những kiến thức chung và phương pháp Vẽ theo mẫu, Vẽ trang trí, Vẽ tranh đề tài, Nặn tạo dáng. Vận dụng kiến thức về cấu trúc hình thể, bố cục, đậm nhạt, màu sắc... vào các bài thực hành trong chương trình. Luyện tập kỹ năng vẽ một số bài Vẽ theo mẫu; Vẽ các bài trang trí cơ bản. Vẽ tranh đề tài, Tập nặn và tạo dáng.

### **11.29. Văn học** **2TC**

Điều kiện tiên quyết: Không

Học phần giúp người học hệ thống hóa những kiến thức cơ bản về văn học Việt Nam và bước đầu tiếp cận các tác giả lớn viết cho thiếu nhi thông qua việc tìm hiểu những tác phẩm, tập thơ, tập truyện tiêu biểu. Từ đó, người học được trang bị những kỹ năng phân tích, cảm nhận về một vấn đề, một nhân vật văn học hay một tác phẩm văn học để vận dụng có hiệu quả vào việc giảng dạy chương trình Văn ở cấp Tiểu học.

### **11.30. Giáo dục địa phương** **2TC**

Điều kiện tiên quyết: Không

Nội dung học phần gồm: Những kiến thức khái quát cũng như các đặc trưng tiêu biểu về tiếng Việt địa phương (trên bình diện ngữ âm và từ vựng) và văn học địa phương (văn học dân gian và văn học viết). Các di tích lịch sử, văn hóa địa phương và những nhân vật nổi tiếng làm rạng danh địa phương trên các lĩnh vực; Các nội dung cơ bản của địa lý địa phương (tự nhiên, dân cư và kinh tế - xã hội). Các cảnh sắc tiêu biểu của địa phương (tên gọi, mô tả, vai trò và việc nhận dạng chúng ngoài thực tế).

Các nội dung này làm cơ sở để dạy tích hợp các kiến về địa phương và tổ chức hoạt động trải nghiệm trong chương trình tiểu học.

### **11.31. Giáo dục giới tính cho học sinh tiểu học** **2TC**

Điều kiện tiên quyết: Không

Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về giới tính: Mục tiêu, nội dung, phương pháp, biện pháp, hình thức tổ chức các hoạt động giáo dục giới tính phù hợp với trẻ em lứa tuổi Tiểu học. Trên cơ sở đó sinh viên xây dựng được những nội dung cơ bản để giáo dục giới tính cho học sinh tiểu học và thiết kế được một số nội dung giáo dục giới tính cho học sinh tiểu học trong các buổi ngoại khóa.

### **11.32. Câu tiếng Việt và việc luyện câu cho học sinh Tiểu học** **2TC**

Điều kiện tiên quyết: Không

Giúp cho sinh viên có một số kiến thức về câu tiếng Việt trên các bình diện cú pháp, ngữ nghĩa, ngữ dụng vận dụng vào việc luyện câu cho học sinh trong chương trình tiếng Việt Tiểu học; Giúp cho sinh viên có những kiến thức về phương pháp và kỹ năng dạy câu cho học sinh Tiểu học theo quan điểm giao tiếp, giúp sinh viên có năng lực tổ chức quá trình dạy học về câu, chiếm lĩnh tiếng mẹ đẻ cho học sinh Tiểu học.



**11.33. Dạy hội thoại cho học sinh tiểu học****2TC**

Điều kiện tiên quyết: Không

Học phần trang bị cho sinh viên kiến thức cơ bản về hội thoại: khái niệm, cấu trúc hội thoại và các quy tắc hội thoại; Nội dung và phương pháp dạy hội thoại trong chương trình sách giáo khoa Tiếng Việt ở Tiểu học; xây dựng kế hoạch và tổ chức dạy hội thoại trong các phân môn Tiếng Việt ở Tiểu học

**11.34. Phương pháp và kỹ thuật dạy học tích cực ở Tiểu học****2TC**

Điều kiện tiên quyết: Không

Nội dung học phần gồm các vấn đề về dạy học tích cực: quan điểm, đặc điểm, điều kiện vận dụng phương pháp dạy học tích cực; các phương pháp và kỹ thuật dạy học tích cực và việc vận dụng chúng trong dạy học ở tiểu học; lựa chọn và sử dụng phối hợp các phương pháp và kỹ thuật dạy học tích cực trong dạy học ở tiểu học.

**11.35. Ứng dụng công nghệ trong giáo dục và dạy học ở tiểu học****2TC**

Điều kiện tiên quyết: Ứng dụng Công nghệ thông tin cơ bản

Nội dung học phần bao gồm: Các phương pháp soạn bài giảng điện tử, các mô hình dạy học với sự hỗ trợ của các thiết bị công nghệ như: máy tính, các thiết bị thông minh (điện thoại thông minh, Smart TV, Projectors,...); Phương pháp số hóa trong giáo dục và dạy học; Sử dụng một số phần mềm dạy học trực tuyến; Một số ứng dụng công nghệ trong việc quản lý học tập, quản lý hồ sơ giáo dục, kiểm tra, đánh giá (trực tiếp hoặc trực tuyến), thiết kế, tổ chức các hoạt động học tập của học sinh.

**11.36. Đạo đức và Phương pháp dạy học Đạo đức ở Tiểu học****2TC**

Điều kiện tiên quyết: Triết học Mác - Lênin

Môn Đạo đức và phương pháp dạy học Đạo đức ở Tiểu học góp phần nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của quá trình giáo dục đạo đức và dạy học môn Đạo đức ở Tiểu học. Học phần sẽ bổ sung các kiến thức mới về mục tiêu giáo dục đạo đức, hệ thống giá trị cần thiết hình thành con người Việt Nam trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

**11.37. Phương pháp dạy học Tiếng Việt ở Tiểu học 1****2 TC**

Điều kiện tiên quyết: Không

Nội dung học phần bao gồm:

- Những kiến thức về đối tượng, nhiệm vụ của Phương pháp dạy học Tiếng Việt ở Tiểu học; các cơ sở khoa học; những đặc điểm của học sinh tiểu học trong quá trình chiếm lĩnh tiếng Việt; mục tiêu, nội dung, nguyên tắc, phương pháp dạy học Tiếng Việt ở Tiểu học.

- Những kiến thức về vị trí, nhiệm vụ, cơ sở khoa học, nguyên tắc dạy học, nội dung và quy trình tổ chức dạy học Học vần, dạy viết (Tập viết, Chính tả) ở Tiểu học; từ đó có kỹ năng tổ chức dạy học các nội dung này một cách khoa học và có hiệu quả.

**11.38. Phương pháp dạy học Tiếng Việt ở Tiểu học 2****3TC**

Điều kiện tiên quyết: PPDH Tiếng Việt ở Tiểu học 1

Nội dung học phần bao gồm: Những kiến thức về vị trí, nhiệm vụ, cơ sở khoa học, nguyên tắc dạy học, nội dung và quy trình tổ chức dạy học đọc hiểu, dạy nghe-nói, dạy kiến thức tiếng Việt, dạy viết (Tập làm văn), phát triển năng lực tự chủ và tự học (Tự đọc sách báo, Góc sáng tạo, Tự đánh giá) ở Tiểu học; từ đó có kỹ năng tổ chức dạy học các nội dung này một cách khoa học và có hiệu quả.

**11.39. Phương pháp dạy học Toán ở Tiểu học 1****2TC**

Điều kiện tiên quyết: Cơ sở lý thuyết tập hợp và logic toán

Học phần trang bị các kiến thức và kỹ năng cơ bản về: Tổng quan về bộ môn Phương pháp dạy học Toán ở Tiểu học, một số phương pháp và hình thức tổ chức dạy học môn toán ở Tiểu học, một số hình thức và phương pháp đánh giá trong dạy học môn toán ở Tiểu học, sử dụng trang thiết bị trong dạy học toán ở Tiểu học.



- 11.40. Phương pháp dạy học Toán ở Tiểu học 2** **3TC**  
 Điều kiện tiên quyết: Phương pháp dạy học Toán ở Tiểu học 1  
 Học phần bao gồm các nội dung: Lập kế hoạch dạy học môn Toán ở Tiểu học, các vấn đề về phương pháp dạy học các nội dung Toán học cụ thể ở Tiểu học như dạy học số và phép tính, dạy học các yếu tố hình học, dạy học đại lượng và đo lường, dạy học yếu tố đại số và thống kê, dạy học giải toán có lời văn ở Tiểu học.
- 11.41. Phương pháp rèn kĩ năng sử dụng tiếng Việt cho học sinh Tiểu học** **2TC**  
 Điều kiện tiên quyết: Không  
 Nội dung học phần bao gồm những kiến thức cơ bản và các kĩ năng về sử dụng tiếng Việt: nghe, nói, đọc, viết. Thông qua hệ thống bài tập, tổ chức cho sinh viên thực hành rèn kĩ năng sử dụng tiếng Việt, và thực hành tổ chức các hoạt động rèn kĩ năng sử dụng tiếng Việt cho học sinh tiểu học.
- 11.42. Công nghệ và Phương pháp dạy học Công nghệ ở Tiểu học** **2TC**  
 Điều kiện tiên quyết: Giáo dục học đại cương  
 Học phần bao gồm các kiến thức về: Giới thiệu và thực hành một số kiến thức về công nghệ, kĩ thuật tạo hình bằng giấy, bìa, lắp ghép kĩ thuật (cơ khí - điện), chăn nuôi và trồng trọt ở tiểu học; mục tiêu, nội dung chương trình, phương pháp, hình thức tổ chức dạy học, công cụ đánh giá kết quả học tập môn Tin học và Công nghệ; thực hành thiết kế tiến trình dạy học bài học, tổ chức hoạt động dạy học theo định hướng phát triển năng lực công nghệ, tin học cho học sinh tiểu học.
- 11.43. Phương pháp dạy học Tự nhiên - Xã hội ở Tiểu học 1** **2TC**  
 Điều kiện tiên quyết: Cơ sở Tự nhiên – Xã hội 1, 2  
 Nội dung học phần bao gồm các kiến thức về: Vị trí, mục tiêu, cấu trúc và nội dung chương trình, các môn học về tự nhiên và xã hội ở tiểu học; Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học, phương tiện dạy học các môn học về tự nhiên và xã hội ở tiểu học; Kiểm tra, đánh giá trong dạy học các môn học về tự nhiên và xã hội ở tiểu học theo hướng phát triển năng lực của học sinh.
- 11.44. Phương pháp dạy học Tự nhiên - Xã hội ở Tiểu học 2** **2TC**  
 Điều kiện tiên quyết: Phương pháp dạy học Tự nhiên - Xã hội ở Tiểu học 1  
 Học phần bao gồm các nội dung về hướng dẫn dạy học các chủ đề, dạng bài của phân môn Tự nhiên và Xã hội, Khoa học, Lịch sử và Địa lí trong dạy học các môn học về tự nhiên và xã hội ở tiểu học theo chương trình giáo dục phổ thông 2018.
- 11.45. Tổ chức hoạt động trải nghiệm ở trường Tiểu học** **2TC**  
 Điều kiện tiên quyết: Không  
 Nội dung học phần bao gồm: hoạt động trải nghiệm và giáo dục kĩ năng sống ở tiểu học; Nội dung hoạt động trải nghiệm ở tiểu học liên quan đến các lĩnh vực: hoạt động hướng vào bản thân, hoạt động hướng đến xã hội, hoạt động hướng đến tự nhiên, hoạt động hướng nghiệp; Từ những hiểu biết đó, người học có khả năng thiết kế và tổ chức những hoạt động trải nghiệm thông qua bốn nhóm hình thức: hình thức có tính khám phá; hình thức có tính thể nghiệm, tương tác; hình thức có tính công hiến; hình thức có tính nghiên cứu, phân hóa và tổ chức các loại hoạt động chủ yếu: Sinh hoạt dưới cờ, Sinh hoạt lớp, Hoạt động giáo dục theo chủ đề và Hoạt động câu lạc bộ.
- 11.46. Phát triển chương trình giáo dục tiểu học** **2TC**  
 Điều kiện tiên quyết: không  
 Nội dung học phần bao gồm các khái niệm cơ bản về chương trình, các dạng chương trình, nguyên tắc, yêu cầu khi xây dựng chương trình môn học ở tiểu học, phân tích các chương trình môn học, thiết kế các nhiệm vụ học tập dựa trên các tiêu chí của chương trình,



thiết kế nội dung học tập theo các chủ đề cụ thể, phân tích sách giáo khoa, đánh giá một chương trình dạy học ở tiểu học.

**11.47. Dạy học tích hợp ở tiểu học**

**2TC**

Điều kiện tiên quyết: không

Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về dạy học tích hợp ở tiểu học, trong đó bao gồm: những khái niệm có liên quan tới dạy học tích hợp, xu thế dạy học tích hợp trên thế giới, các dạng tích hợp ở tiểu học, cách thiết kế bài học tích hợp, cách thức tổ chức dạy học tích hợp.

**11.48. Thực tế bộ môn**

**1TC**

Điều kiện tiên quyết: Không

Tổ chức cho sinh viên tham quan thực tế ngoại tỉnh với các nội dung: tìm hiểu một số di tích lịch sử, các công trình kiến trúc, điêu khắc, những danh lam, thắng cảnh, những nét văn hóa ở một số vùng miền... nhằm giúp sinh viên có được những hiểu biết thực tiễn để bổ sung, hỗ trợ và làm giàu vốn kiến thức, vốn sống... phục vụ cho việc dạy học các phân môn Tự nhiên – Xã hội, Mỹ thuật, Âm nhạc ở trường Tiểu học. Đồng thời rèn luyện một số kỹ năng cần thiết cho sinh viên: kỹ năng hòa nhập cộng đồng, kỹ năng hoạt động nhóm, kỹ năng thu thập và lưu trữ thông tin, kỹ năng viết báo cáo thu hoạch.

**11.49. Phát triển năng lực giải quyết vấn đề toán học cho học sinh tiểu học**

**2TC**

Điều kiện tiên quyết: Không

Học phần những kiến thức cơ bản, tổng quan về năng lực giải quyết vấn đề của học sinh tiểu học; các phương pháp để phát triển năng lực giải quyết vấn đề toán học và các ứng dụng để sinh viên thực hành phát triển năng lực giải quyết vấn đề toán học cho học sinh Tiểu học

**11.50. Thực hành các phương pháp giải bài tập Toán ở Tiểu học**

**2 TC**

Điều kiện tiên quyết: Phương pháp dạy học Toán ở Tiểu học 2

Học phần Những vấn đề chung về hệ thống bài tập dạy học toán ở Tiểu học; 16 phương pháp giải toán như phương pháp sơ đồ đoạn thẳng, phương pháp rút về đơn vị- phương pháp tỉ số, phương pháp chia tỷ lệ, phương pháp thử chọn, .... nhằm cung cấp cho sinh viên những kỹ năng cơ bản trong hoạt động giải toán là nhận dạng bài toán và lựa chọn phương pháp giải góp phần nâng cao chất lượng dạy học toán ở tiểu học

**11.51. Thực hành các phương pháp giải bài tập Tiếng Việt ở Tiểu học**

**2TC**

Điều kiện tiên quyết: Phương pháp dạy học Tiếng Việt ở Tiểu học 2

Nội dung học phần bao gồm: Những vấn đề chung về hệ thống bài tập dạy học Tiếng Việt ở Tiểu học; Phương pháp tổ chức hướng dẫn giải bài tập Tiếng Việt ở các nội dung dạy đọc hiểu (Tập đọc), dạy kiến thức tiếng Việt (Luyện từ và câu), dạy viết (Chính tả, Tập làm văn), dạy nói và nghe (Kể chuyện).

**11.52. Phương pháp dạy học Tiếng Việt cho học sinh dân tộc thiểu số**

**2 TC**

Điều kiện tiên quyết: Không

Nội dung gồm có: Một số phương pháp chung dạy học sinh dân tộc học tiếng Việt; phương pháp dạy học sinh dân tộc thiểu số phát âm đúng; phương pháp dạy học sinh dân tộc thiểu số nghe nói đọc viết được tiếng Việt

**11.53. Dạy học Stem**

**2TC**

Điều kiện tiên quyết: Không

Học phần bao gồm các kiến thức về: quan điểm giáo dục Stem, phương pháp, hình thức dạy học Stem ở tiểu học, qui trình triển khai tổ chức các chủ đề dạy học Stem ở tiểu học. Thực hiện kết nối hoạt động giáo dục STEM với các hoạt động dạy học, giáo dục ở trường tiểu học.



**11.54. Thiết kế và sử dụng đồ dùng dạy học****2TC**

Điều kiện tiên quyết: Không

Học phần giới thiệu chung một số loại đồ dùng thường được sử dụng trong dạy học ở tiểu học; cấu tạo và chức năng của một số đồ dùng dạy học ở tiểu học; Thiết kế và sử dụng hiệu quả được đồ dùng dạy học ở tiểu học và thực hành sử dụng đồ dùng dạy học vừa thiết kế vào tổ chức các hoạt động dạy học

**11.55. Phương pháp dạy học Âm nhạc ở Tiểu học****2 TC**

Điều kiện tiên quyết : Nhạc lý cơ bản - Tập đọc nhạc

Học phần nhằm giới thiệu chung cho người học về vai trò của âm nhạc, đặc điểm khả năng tiếp thu âm nhạc của học sinh Tiểu học, chương trình sách giáo khoa âm nhạc Tiểu học, phương pháp dạy học hát, nghe nhạc, tập đọc nhạc, cách xây dựng kế hoạch bài học âm nhạc Tiểu học và vận dụng vào việc dạy học âm nhạc theo chương trình sách giáo khoa âm nhạc Tiểu học mới.

**11.56. Phương pháp dạy học Mỹ thuật ở Tiểu học****2 TC**

Điều kiện tiên quyết: Mỹ thuật cơ bản

Giới thiệu nội dung chương trình; chuẩn kiến thức, kĩ năng; sách giáo khoa, sách giáo viên môn Mỹ thuật ở tiểu học. Nghiên cứu những vấn đề chung về lý luận dạy học Mỹ thuật, phương pháp dạy học Mỹ thuật ở trường tiểu học;

Tiếp cận, vận dụng các Phương pháp dạy học Mỹ thuật mới của Đan Mạch (SAEPS) để tổ chức dạy - học tích hợp theo chủ đề dựa trên nội dung chương trình môn Mỹ thuật tiểu học hiện hành;

Lập Kế hoạch dạy học, làm đồ dùng dạy học; thực hiện các Quy trình dạy học Mỹ thuật ở tiểu học theo hướng phát triển năng lực và phẩm chất của học sinh. Tổ chức thực hành sự phạm Mỹ thuật trên lớp.

**11.57. Phương pháp dạy học Thể dục ở Tiểu học****2 TC**

Điều kiện tiên quyết: Giáo dục thể chất 4.

Bao gồm các kiến thức và kĩ năng cơ bản về đội hình, đội ngũ, thể dục tay không, thể dục với dụng cụ đơn giản.

Giới thiệu một số kiến thức chung về phương pháp dạy học thể dục ở tiểu học gồm: những vấn đề chung, nguyên tắc, các phương pháp, phương tiện dạy học và các hình thức tổ chức dạy học thể dục; các phương pháp dạy học cụ thể, các phân môn Thể dục: Thể dục, Nhảy dây, Điền kinh, Đá cầu, Bơi lội, Trò chơi vận động.

**11.58. Tâm lý học đại cương****2 TC**

Điều kiện tiên quyết: Triết học Mác-Lênin

Nội dung học phần bao gồm: Tâm lý học là một khoa học; Cơ sở tự nhiên và cơ sở xã hội của tâm lý người; Sự hình thành và phát triển tâm lý, ý thức; Hoạt động nhận thức; Tình cảm và ý chí; Trí nhớ; Nhân cách và sự hình thành, phát triển nhân cách.

**11.59. Tâm lý học lứa tuổi và Tâm lý học sự phạm Tiểu học****3TC**

Điều kiện tiên quyết: Tâm lý học đại cương.

Nội dung học phần bao gồm: Đối tượng và nhiệm vụ của tâm lý học lứa tuổi tiểu học và tâm lý học sự phạm; Lý luận về sự phát triển tâm lý trẻ em; Đặc điểm tâm lý học sinh tiểu học; Các hoạt động cơ bản của học sinh tiểu học; Bản chất tâm lý học của hoạt động dạy học và giáo dục học sinh; Tâm lý học nhân cách người giáo viên tiểu học.

**11.60. Giáo dục học đại cương****2 TC**

Điều kiện tiên quyết: Tâm lý học đại cương

Học phần trang bị các kiến thức cơ bản về giáo dục học: Giáo dục học là một hiện tượng xã hội đặc biệt; Giáo dục là một khoa học; Giáo dục và sự hình thành phát triển nhân



cách; Mục đích giáo dục và hệ thống giáo dục quốc dân; Giáo dục tiểu học và phổ cập giáo dục tiểu học; Người giáo viên tiểu học.

### **11.61. Lý luận Giáo dục tiểu học và Lý luận dạy học Tiểu học** **3 TC**

Điều kiện tiên quyết: Giáo dục học đại cương

Nội dung học phần bao gồm: Quá trình dạy học tiểu học; Nguyên tắc dạy học tiểu học; Nội dung dạy học tiểu học, Phương pháp dạy học tiểu học, Các hình thức tổ chức dạy học tiểu học; Quá trình giáo dục tiểu học, Nguyên tắc giáo dục tiểu học, Nhiệm vụ và nội dung giáo dục tiểu học, Phương pháp giáo dục tiểu học, Người giáo viên chủ nhiệm lớp và công tác xây dựng tập thể học sinh ở trường tiểu học.

### **11.62. Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm thường xuyên 1** **1 TC**

Học phần bao gồm những nội dung:

- Thực hành rèn luyện các kỹ năng chẩn đoán phẩm chất, năng lực của bản thân so với yêu cầu nghề nghiệp; xây dựng kế hoạch, biện pháp tự hoàn thiện những phẩm chất, năng lực của bản thân.

- Vận dụng kiến thức tâm lý học và giáo dục học để giải quyết một số tình huống xảy ra trong thực tiễn giáo dục.

- Rèn luyện phong cách văn hóa - sư phạm trong Nhà trường phổ thông (tác phong, ngôn ngữ giao tiếp).

- Tìm hiểu về trường phổ thông (mục tiêu đào tạo, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức, mối quan hệ của Nhà trường với hệ thống quản lý giáo dục và với cộng đồng; kinh nghiệm về quản lý và giáo dục học sinh của người giáo viên và giáo viên chủ nhiệm.

- Kỹ năng cơ bản trong học tập và dạy học (cách lập kế hoạch học tập, cách đọc sách, cách sử dụng công nghệ thông tin để khai thác kiến thức).

### **11.63. Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm thường xuyên 2** **1TC**

Điều kiện tiên quyết: Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm thường xuyên 1

Học phần bao gồm những nội dung:

1. Học tập và rèn luyện một số kỹ năng dạy học cơ bản thuộc chuyên ngành đào tạo:

- Luyện chữa lỗi phát âm, đọc diễn cảm.

- Tập viết chữ, trình bày bảng.

- Luyện kỹ năng nghe, nói...

2. Học tập và rèn luyện một số kỹ năng :

- Thiết kế các loại kế hoạch năm, tháng, tuần cụ thể ở tiểu học.

- Thiết kế và tổ chức công tác chủ nhiệm (sinh hoạt lớp, họp phụ huynh học sinh,...)

### **11.64. Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm thường xuyên 3** **1TC**

Điều kiện tiên quyết: Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm thường xuyên 2

Thực hành rèn luyện kỹ năng dạy học các môn ở Tiểu học 1

1. Thực hành tại trường Đại học Phú Yên (15 tiết)

- Rèn luyện phương pháp và kỹ thuật dạy học tích cực trong dạy học ở Tiểu học.

- Ứng dụng CNTT vào thiết kế trò chơi trong dạy học các môn học ở tiểu học.

2. Dự giờ ở trường tiểu học: Dự giờ: 10 tiết – rút kinh nghiệm: 05 tiết

Dự giờ các môn học ở khối 1, 2, 3: Toán, Tiếng Việt, Hoạt động trải nghiệm, Tự nhiên và xã hội, ... Thực hành quan sát các hoạt động của giáo viên, học sinh trong giờ học; học tập và rút kinh nghiệm giờ dạy.

### **11.65. Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm thường xuyên 4** **1TC**

Điều kiện tiên quyết: Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm thường xuyên 3

Thực hành Rèn luyện kỹ năng dạy học các môn học ở Tiểu học 2

1. Thực hành tại trường Đại học Phú Yên (15 tiết)

- Rèn kỹ năng phân tích chương trình, sách giáo khoa.



- Rèn kỹ năng thiết kế kế hoạch bài học, quan sát các hoạt động của GV, HS trong giờ học

- Thực hành tổ chức các hoạt động giáo dục (Chào cờ, sinh hoạt theo chủ điểm)

2. Dự giờ ở trường tiểu học: Dự giờ: 10 tiết – rút kinh nghiệm: 05 tiết

Dự giờ các môn học ở khối 4,5: Toán, Tiếng Việt, Khoa học, Tin học và Công nghệ, Mĩ thuật, Lịch sử và Địa lí, Hoạt động trải nghiệm,... Thực hành quan sát các hoạt động của giáo viên, học sinh trong giờ học; học tập và rút kinh nghiệm giờ dạy.

### **11.66. Quản lý nhà trường**

**2 TC**

Điều kiện tiên quyết: các học phần Tâm lí học và Giáo dục học.

Học phần cung cấp cho sinh viên ngành GDTH hệ thống tri thức về quản lý nhà trường tiểu học: Tổng quan về quản lý và lãnh đạo nhà trường tiểu học; Mô hình lý thuyết về quản lý dựa vào nhà trường tiểu học; Phát triển chương trình nhà trường tiểu học theo tiếp cận năng lực; Phát triển năng lực tự chủ chuyên môn trong quản lý đội ngũ giáo viên tiểu học; Tiếp cận lãnh đạo dạy học trong quản lý nhà trường tiểu học của hiệu trưởng; Đổi mới đánh giá trong lớp học theo quan điểm vì sự tiến bộ của người học; Quản lý chất lượng giáo dục tiểu học; Quản lý nguồn nhân lực trong nhà trường tiểu học; Quản lý tài chính trường tiểu học theo định hướng tăng quyền tự chủ và trách nhiệm xã hội; Văn hoá nhà trường tiểu học trong thế kỷ XXI và vai trò của người hiệu trưởng nhà trường tiểu học; Tình huống và cách xử lý một số tình huống quản lý nhà trường tiểu học.

### **11.67. Đánh giá kết quả giáo dục ở Tiểu học**

**2TC**

Điều kiện tiên quyết: Giáo dục học đại cương.

Nội dung học phần bao gồm: Khái niệm cơ bản và chức năng đánh giá kết quả học tập ở tiểu học, nguyên tắc đánh giá kết quả giáo dục ở tiểu học, phân loại kiểm tra và đánh giá kết quả học tập ở tiểu học, nội dung đánh giá kết quả học tập ở tiểu học, kỹ thuật đánh giá kết quả học tập ở tiểu học.

### **11.68. Giao tiếp sư phạm**

**2 TC**

Điều kiện tiên quyết: Tâm lí học đại cương

Nội dung học phần bao gồm: vai trò, ý nghĩa của giao tiếp sư phạm trong hoạt động sư phạm và trong việc hình thành nhân cách người giáo viên tiểu học; một số nguyên tắc và phong cách giao tiếp sư phạm; các kỹ năng giao tiếp sư phạm sử dụng các yếu tố ngôn ngữ và sử dụng các yếu tố phi ngôn ngữ; Vận dụng được các kỹ năng giao tiếp sư phạm để thực hiện hiệu quả các hoạt động giao tiếp ở trường tiểu học; Xử lý đúng nguyên tắc và phù hợp các tình huống sư phạm ở tiểu học.

### **11.69. Giáo dục hòa nhập**

**2 TC**

Điều kiện tiên quyết: Tâm lí học lứa tuổi và tâm lí học sư phạm, Lí luận giáo dục Tiểu học và lí luận dạy học Tiểu học.

Nội dung học phần bao gồm: Khái niệm và các dạng khuyết tật; Một số khái niệm về giáo dục hòa nhập, qui trình tổ chức các hoạt động giáo dục hòa nhập trong nhà trường, lớp học Tiểu học cho trẻ ở các dạng khuyết tật khác nhau theo phương thức giáo dục hòa nhập.

### **11.70. Nhập môn nghề giáo viên**

**2 TC**

Điều kiện tiên quyết: không

Học phần nhằm giới thiệu cho người học bản chất, đặc trưng của nghề giáo ở tiểu học; tính chất, chức năng, nhiệm vụ của giáo viên tiểu học, đặc điểm lao động, các yêu cầu về phẩm chất và năng lực của người giáo viên tiểu học trong giai đoạn hiện nay. Trên cơ sở đó giúp người học xác định những mặt mạnh và mặt yếu của bản thân, định hướng, quyết định việc học tập và tu dưỡng bản thân theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên tiểu học.

### **11.71. Thực tập sư phạm 1 (4 tuần)**

**2TC**

Thực hiện theo Quy định thực hành, thực tập của Trường Đại học Phú Yên.



**11.72. Thực tập sư phạm 2 (7 tuần)****5TC**

Điều kiện tiên quyết: Thực tập sư phạm 1

Thực hiện theo Quy định thực hành, thực tập của Trường Đại học Phú Yên.

**11.73. Phát triển năng lực dạy học Toán ở Tiểu học****2 TC**

Điều kiện tiên quyết: Phương pháp dạy học Toán ở Tiểu học 2

Học phần Học phần trang bị cho người học:

- Một số vấn đề lí luận chung về năng lực, dạy học phát triển năng lực, năng lực sư phạm và năng lực dạy học; dạy học môn Toán theo tiếp cận năng lực: Dạy học theo tiếp cận và phát triển năng lực; Đặc điểm và yêu cầu dạy học môn Toán theo cách tiếp cận và phát triển năng lực.

- Phương pháp dạy học môn Toán theo cách tiếp cận phát triển năng lực: Một số vấn đề về phương pháp, phương tiện, thiết bị dạy học môn Toán theo cách tiếp cận, phát triển năng lực; Cách thức tổ chức dạy học Toán cho học sinh tiểu học theo hướng tiếp cận phẩm chất, năng lực

- Kiểm tra, đánh giá trong dạy học môn Toán theo tiếp cận phát triển năng lực.

**11.74. Phát triển năng lực dạy học Tiếng Việt ở Tiểu học****3TC**

Điều kiện tiên quyết: Phương pháp dạy học Tiếng Việt ở Tiểu học 2

Học phần bao gồm: Những vấn đề chung về dạy học Tiếng Việt ở Tiểu học theo định hướng phát triển năng lực; Tổ chức các hoạt động dạy học phát triển năng lực tiếng Việt cho học sinh tiểu học; Kiểm tra, đánh giá năng lực môn Tiếng Việt ở Tiểu học.

**11.75. Phát triển năng lực dạy học Tự nhiên – Xã hội ở Tiểu học****2TC**

Điều kiện tiên quyết: Phương pháp dạy học Tự nhiên-Xã hội ở tiểu học 2

Nội dung học phần bao gồm: Những vấn đề lí luận chung về năng lực, dạy học phát triển năng lực, năng lực sư phạm và năng lực giảng dạy; phát triển các năng lực tổ chức dạy học Tự nhiên xã hội ở tiểu học: sử dụng phương pháp tổ chức dạy học; kiểm tra, đánh giá; thiết kế bài học và tổ chức các hoạt động dạy học phát triển năng lực học sinh trong các môn học về tự nhiên và xã hội ở Tiểu học.



## 12. Danh sách giảng viên cơ hữu thực hiện chương trình

### 12.1. Danh sách giảng viên cơ hữu

TT	Họ và tên, năm sinh, chức vụ hiện tại	Chức danh khoa học, năm phong	Học vị, nước, năm tốt nghiệp	Ngành, chuyên ngành	Học phần/môn học dự kiến đảm nhiệm
1	Trần Lăng, 1968, Phó Hiệu trưởng	GVC, 2006	TS, Việt Nam, 2014	Triết học	Triết học Mác-Lênin
2	Đào Văn Phụng, 1978, Giảng viên	GVC, 2020	TS, Việt Nam, 2018	Kinh tế chính trị	Kinh tế chính trị Mác-Lênin
3	Nguyễn Thị Trang, 1974, Trưởng Bộ môn Nguyên lý cơ bản CN Mác-Lênin	GV	Ths, Việt Nam, 2009	Sử - Chính trị	Chủ nghĩa xã hội khoa học
4	Võ Thị Minh Duyên, 1972, Chủ tịch Hội đồng trường	GVC, 2011	Ths, Việt Nam, 2005	Lịch sử Việt Nam	- Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam - Đạo đức và Phương pháp dạy học Đạo đức ở tiểu học
5	Trần Văn Tàu, 1975, Phó Trưởng Khoa Lý luận chính trị	GVC, 2011	TS, Việt Nam, 2018	Lịch sử Việt Nam	Tư tưởng Hồ Chí Minh
6	Hoàng Liên Hương, 1990, Giảng viên	GV	Ths, Australia, 2015	Giáo dục- TESOL (LL&PPGD tiếng Anh)	Tiếng Anh 1
7	Trần Lê Anh Thư, 1993, Giảng viên	GV	Ths, Việt Nam, 2019	Ngôn ngữ Anh	Tiếng Anh 2
8	Phạm Như Quỳnh, 1988, Giảng viên	GV	Ths, Việt Nam, 2015	Lí luận và phương pháp dạy học tiếng Anh	Tiếng Anh 3
9	Nguyễn Định, 1961, Phó Hiệu trưởng phụ trách	GV	TS, Việt Nam, 2007	Văn hóa dân gian	Cơ sở văn hóa Việt Nam
10	Nguyễn Thị Phụng, 1975, Trưởng phòng Hành chính – Quản trị	GVC, 2017	Ths, Việt Nam, 2005	Luật học	Pháp luật đại cương
11	Dương Thị Oanh, 1986, Viên chức phòng Quản lí chất lượng	GV	Ths, Việt Nam, 2016	Quản lý tài nguyên và môi trường	- Môi trường và con người
12	Huỳnh Thị Xuân Hòa, 1975, Viên chức phòng Đào tạo	GV	Ths, Việt Nam, 2014	Quản lý giáo dục	- Phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục - Đánh giá kết quả giáo dục ở Tiểu học
13	Phan Thị Lan, 1970, Giảng viên	GV	Ths, Việt Nam,	Tâm lí học	- Giáo dục hoà nhập



			2004		- Tâm lý học lứa tuổi và Tâm lý học sư phạm Tiểu học
14	Tôn Nữ Cẩm Hương, 1989, Giảng viên	GV	Ths, Việt Nam, 2015	Tâm lí học	- Tâm lý học đại cương - Giao tiếp sư phạm
15	Đào Thị Hải Yến, 1985, Giảng viên	GV	Ths, Việt Nam, 2011	Giải tích	- Nhập môn lý thuyết xác suất và thống kê Toán - Phát triển năng lực giải quyết vấn đề toán học cho học sinh tiểu học
16	Trần Thị Gia Lâm, 1983, Trưởng bộ môn Toán	GV	Ths, Việt Nam, 2011	Đại số và Lý thuyết số	- Cơ sở lý thuyết Tập hợp và Logic toán - Phát triển năng lực dạy học Toán ở tiểu học
17	Lê Đức Thoang, 1973, Phó Hiệu trưởng	GVCC, 2020	TS, Việt Nam, 2007	Lý thuyết số	- Số học - Cơ sở toán học của chương trình Toán ở Tiểu học
18	Phạm Ngọc Thịnh, 1983, Giảng viên	GV	Ths, Việt Nam, 2015	Khoa học máy tính	- Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản - Ứng dụng CNTT trong dạy học ở Tiểu học
19	Văn Thị Phương Như, 1972, Trưởng khoa KHTN	GVC, 2020	TS Việt Nam 2015	Vi sinh vật học	- Giáo dục giới tính cho học sinh tiểu học
20	- Nguyễn Thị Quỳnh Uyên, 1984, Giảng viên	GV	ThS, Việt Nam, 2014	Vật lý Hạt nhân	Cơ sở Tự nhiên – Xã hội 1
	- Huỳnh Thị Ngọc Ni, 1987, Giảng viên	GV	ThS, Việt Nam, 2012	Hóa hữu cơ	
	- Đào Lệ Tuyền, 1983, Giảng viên	GV	Ths, Việt Nam, 2010	Sinh học thực nghiệm	
21	Nguyễn Huy Vũ, 1985, Giảng viên	GVC, 2020	Ths, Việt Nam, 2013	Giáo dục học (Giáo dục Thể chất)	- Giáo dục thể chất 1 - PPDH Thể dục ở tiểu học
22	Nguyễn Quốc Trâm, 1983, Giảng viên	GVC, 2020	Ths, Việt Nam, 2014	Khoa học Giáo dục Tthể chất	Giáo dục thể chất 2, 4
23	Nguyễn Minh Cường, 1984, Trưởng khoa Khoa GDTC&GDQP	GV	TS, Việt Nam, 2020	Giáo dục học (Giáo dục Thể chất)	Giáo dục thể chất 3
24	Trường Sĩ quan thông tin				Giáo dục quốc phòng – an ninh
25	Nguyễn Thị Kim Triển, 1984, Giảng viên	GV	Ths, Việt Nam, 2014	Thực vật học	Sinh lý học trẻ em lứa tuổi Tiểu học



26	Võ Thị Ngọc Hoa, 1976, Phó Trưởng khoa Khoa học Xã hội và Nhân văn	GVC, 2017	Ths, Việt Nam 2005	Ngôn ngữ học so sánh đối chiếu	Tiếng Việt
27	Nguyễn Thị Ngạn, 1980, Trưởng bộ môn Phương pháp dạy học	GVC, 2020	Ths, Việt Nam, 2006	Địa lý tự nhiên	- Cơ sở Tự nhiên – Xã hội 2 - Phương pháp dạy học Tự nhiên và Xã hội ở Tiểu học 1
28	Nguyễn Xuân Thành, 1978, Giảng viên	GV	Ths, Việt Nam, 2014	Lí luận và PPDH Âm nhạc	PPDH Âm nhạc ở Tiểu học
29	Trần Ngọc Hoàng, 1967, Giảng viên	GV	Cử nhân, Việt Nam, 2003	Sáng tác	Nhạc lý cơ bản- Tập đọc nhạc
30	Nguyễn Thành Vinh, 1970, Giảng viên	GV	Ths, Việt Nam, 2012	Nghệ thuật thị giác	- Mỹ thuật cơ bản - PPDH Mỹ thuật ở tiểu học
31	Phan Ánh Nguyễn, 1988, Giảng viên	GV	Ths, Việt Nam, 2013	Văn học Việt Nam	- Văn học thiếu nhi
32	Nguyễn Thị Liên, 1974, Phó trưởng Khoa GD Mầm non	GVC, 2011	Ths, Việt Nam, 2004	Lí luận ngôn ngữ	- Câu Tiếng Việt và việc luyện câu cho học sinh Tiểu học. - Dạy hội thoại cho học sinh tiểu học
33	Lê Đình Đình, 1977, Phó Trưởng Phòng Tổ chức cán bộ	GV	Ths, Việt Nam, 2005	Giáo dục học (PP dạy học tiểu học)	Phương pháp dạy học Tiếng Việt ở Tiểu học 1, 2
34	Lê Hào, 1965, Giảng viên	GVC, 2006	Ths, Việt Nam, 1999	Đại số và Lý thuyết số	Phương pháp dạy học Toán ở Tiểu học 2
35	Đào Thị Kim Chi, 1989, Giảng viên	GV	Ths, Việt Nam, 2013	Toán giải tích	- Thực hành các phương pháp giải bài tập toán ở Tiểu học - Phương pháp dạy học Toán ở Tiểu học 1
36	Mai Thị Lê Hải, 1983, Trưởng Bộ môn Giáo dục Tiểu học	GVC, 2020	TS, Việt Nam, 2020	Lý luận và PPDH Tiểu học	- Phương pháp dạy học Tự nhiên và Xã hội ở Tiểu học 2 - Phát triển năng lực dạy học Tự nhiên – Xã hội ở Tiểu học
37	Trần Thị Phượng Nga, 1989, Giảng viên	GV	Ths, Việt Nam, 2018	Giáo dục học (Giáo dục Tiểu học)	- PP rèn kĩ năng sử dụng Tiếng Việt cho HS Tiểu học - Phát triển năng lực dạy học Tiếng Việt ở Tiểu học
38	Huỳnh Thị Như Huyền, 1975,	GVC, 2011	Ths, Việt Nam,	Ngữ văn (Lý luận ngôn	- Phương pháp dạy học Tiếng Việt cho học sinh



	Giảng viên		2005	ngữ)	dân tộc thiểu số - Thực hành các phương pháp giải bài tập Tiếng Việt ở Tiểu học
39	- Nguyễn Văn Thường, 1971, Trưởng khoa Khoa học Xã hội và Nhân văn - Nguyễn Thị Hiền, 1991, Giảng viên	PGS, 2018  GV	TS, Việt Nam, 2008 Ths, Việt Nam, 2016	Lịch sử Việt Nam  Ngôn ngữ học	- Giáo dục địa phương
40	Châu Thị Hồng Nhựt, 1986, Giảng viên	GV	Ths, Việt Nam, 2016	Giáo dục học	- Giáo dục học đại cương - Lý luận giáo dục Tiểu học và Lý luận dạy học Tiểu học
41	Khoa Sư phạm				Rèn luyện NVSP thường xuyên 1, 2, 3, 4
42	Lê Bạt Sơn, 1969, Phó Trưởng khoa Sư phạm	GVC, 2011	Ths, Việt Nam, 2006	Quản lý giáo dục	- Quản lý nhà trường - Nhập môn nghề giáo viên
43	Bộ môn Giáo dục Tiểu học				Thực tế bộ môn

### 12.2. Danh sách giảng viên thỉnh giảng

TT	Họ và tên, năm sinh, chức vụ hiện tại	Chức danh khoa học, năm phong	Học vị, nước, năm tốt nghiệp	Ngành, chuyên ngành	Học phần/ môn học dự kiến đảm nhiệm
1	Nguyễn Thị Kim Thoa, 1974, Trưởng phòng Phòng Đào tạo Đại học, Trường ĐHSP Huế	PGS, 2014	TS, Việt Nam, 2008	Giáo dục học	- Phát triển chương trình giáo dục Tiểu học - Tổ chức hoạt động trải nghiệm ở trường Tiểu học
2	Hồ Văn Thùy, 1966, Giảng viên Khoa GDTH, Trường ĐHSP Huế	GV	Ths, Thái Lan, 2012	Nghệ thuật	- Công nghệ và phương pháp dạy học công nghệ ở tiểu học - Thiết kế và sử dụng đồ dùng dạy học ở tiểu học
3	Nguyễn Thị Tường Vi, 1977, Trưởng bộ môn Nghệ thuật, Trường ĐHSP Huế	GV	TS, Việt Nam	Sư phạm Sinh học	- Dạy học tích hợp ở tiểu học - Dạy học Stem ở tiểu học



### 13. Cơ sở vật chất phục vụ học tập

#### 13.1. Các phòng thí nghiệm và các hệ thống thiết bị thí nghiệm quan trọng:

- 1 phòng dạy họa.
- 2 phòng dạy nhạc.
- 4 phòng máy vi tính.
- Phòng Thực hành dạy học Tiểu học

#### 13.2. Thư viện:

- Tổng diện tích thư viện: 1236 m<sup>2</sup>, trong đó diện tích phòng đọc: 512 m<sup>2</sup>.
- Số chỗ ngồi: 200; Số máy tính phục vụ tra cứu: 46.
- Phần mềm quản lý thư viện: Phần mềm quản lý tích hợp Libol 5.5.
- Thư viện điện tử: đã kết nối được với thư viện điện tử của một số trường đại học trong nước.

#### 13.3. Danh mục giáo trình chính của ngành đào tạo:

STT	Tên giáo trình	Tên tác giả	Nhà xuất bản	Năm XB	Số bản	Sử dụng cho môn học, học phần
1	Giáo trình Triết học Mác – Lênin	Bộ Giáo dục & Đào tạo	Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội	2019		Triết học Mác – Lênin
2	Giáo trình Kinh tế chính trị Mác - Lênin	Bộ Giáo dục & Đào tạo	Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội	2019		Kinh tế chính trị Mác – Lênin
3	Giáo trình Chủ nghĩa xã hội khoa học	Bộ Giáo dục & Đào tạo	Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội	2019		Chủ nghĩa xã hội khoa học
4	Giáo trình Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	Bộ Giáo dục & Đào tạo	Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội	2019		Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam
5	Giáo trình Tư tưởng Hồ Chí Minh	Bộ Giáo dục & Đào tạo	Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội	2019		Tư tưởng Hồ Chí Minh
6	Cơ sở văn hóa Việt Nam	Trần Quốc Vượng	Giáo dục	2009		Cơ sở văn hóa Việt Nam
7	Giáo trình Pháp luật đại cương	Bộ Giáo dục & Đào tạo	ĐHSP, Hà Nội	2015		Pháp luật đại cương
8	Life – A2-B1 (Student's book)	Paul Dummett, John Hughes, Helen Stephenson	National Geographic Learning, Cengage Learning	2019		Tiếng Anh 1, 2, 3
9	Cơ sở Lý thuyết Tập hợp và Logic	Trần Diên Hiển (chủ	Đại học Sư phạm	2007		Cơ sở lý thuyết tập hợp và logic toán



	Toán	biên) – Nguyễn Xuân Liêm				
10	Giáo trình Ứng dụng tin học cơ bản	Đặng Thế Khoa	Đại học Quốc gia TP.HCM	2021		Ứng dụng Công nghệ thông tin cơ bản
11	Giáo trình Thể dục	Trương Anh Tuấn	Đại học Sư phạm	2004		Giáo dục Thể chất 1 (Thể dục)
12	Giáo trình Điền kinh	Nguyễn Kim Minh	ĐHSP Hà Nội	2004		Giáo dục Thể chất 2 (Điền kinh)
13	Sách Giáo trình Cầu lông	Nguyễn Trọng Hải – Đào Chí Thành	Đại học Sư phạm	2004		Giáo dục Thể chất 3 (Thể thao tự chọn cơ bản)
14	Giáo trình Bóng chuyền	Nguyễn Việt Minh, Hồ Đức Sơn	Đại học sư phạm Hà Nội	2004		Giáo dục Thể chất 4 (Thể thao tự chọn nâng cao)
15	Giáo trình môi trường và con người	Nguyễn Xuân Cự - Nguyễn Thị Phương Loan	Giáo dục Việt Nam	2014		Môi trường và con người
16	Số học	Đậu Thế Cấp	Giáo dục	2005		Số học
17	Nhập môn lý thuyết Xác suất và Thống kê Toán	Trần Diên Hiền (Chủ biên) – Vũ Viết Yên	Giáo dục	2007		Nhập môn lý thuyết xác suất và thống kê Toán
18	Cơ sở Toán học của Chương trình Toán Tiểu học	Trần Diên Hiền (Chủ biên), Nguyễn Thủy Chung	Đại học Sư phạm	2019		Cơ sở toán học của chương trình Toán Tiểu học
19	Giáo trình sinh lý trẻ em	Nguyễn Thị Phi Loan, Nguyễn Thị Kiều Thu, Đỗ Trọng Đăng	Đại học Phú Yên	2013		Sinh lý học trẻ em lứa tuổi Tiểu học
20	Tiếng Việt	Lê A (chủ biên)	Đại học Sư phạm	2007		Tiếng Việt
21	Giáo trình Cơ sở tự nhiên và xã hội	Nguyễn Thị Thân (chủ biên), Tạ Đức Dũng, Đào Thị Hồng, Trần Thị Hà Giang	Đại học Sư phạm	2016		Cơ sở Tự nhiên – Xã hội 1, 2
22	Âm nhạc và PPDH Âm nhạc	Hoàng Long (chủ biên)	Giáo dục	2007		Nhạc lý cơ bản – Tập đọc nhạc
23	Mỹ thuật và phương pháp dạy học mỹ thuật	Nguyễn Quốc Toàn	Đại học Sư phạm	2009		Mỹ thuật cơ bản
24	Văn học (tài liệu đào tạo giáo viên)	Cao Đức Tiến (chủ biên)	Giáo dục	2007		Văn học thiếu nhi
	Giáo trình Lịch sử địa phương (lưu hành nội bộ)	Nguyễn Văn Thương (chủ biên)	ĐHPY	2019		Giáo dục địa phương
	Giáo trình Địa lý địa phương tỉnh Phú Yên (lưu hành nội bộ)	Nguyễn Thị Ngạn (chủ biên)	ĐHPY	2018		
25	Bộ sách giáo dục về giới tính cho	Bùi Phương Nga, Nguyễn	Giáo dục Việt Nam	2014		Giáo dục giới tính



	học sinh	Phuong Nga				
26	Câu Tiếng Việt và việc luyện câu cho học sinh tiểu học	Nguyễn Quý Thành	Hà Nội	2007		Câu Tiếng Việt và việc luyện câu cho học sinh Tiểu học
27	Dạy hội thoại cho học sinh Tiểu học	Phan Phương Dung, Nguyễn Trí	Giáo dục	2009		Dạy hội thoại cho học sinh Tiểu học
28	Dạy và học tích cực: Một số phương pháp và kỹ thuật dạy học	Dự án Việt – Bỉ	ĐHSP	2010		Phương pháp và kỹ thuật dạy học tích cực ở Tiểu học
29	Giáo trình Ứng dụng Công nghệ Thông tin trong dạy học	Đỗ Mạnh Cường	Đại học Quốc gia TP HCM	2008		Ứng dụng CNTT trong dạy học ở Tiểu học
30	Đạo đức và PPDH Đạo đức ở Tiểu học	Dự án phát triển Giáo viên tiểu học	Đại học Sư phạm	2008		Đạo đức và Phương pháp dạy học Đạo đức ở Tiểu học
31	Phương pháp dạy học tiếng Việt ở Tiểu học 1	Lê Phương Nga, Lê Hữu Tinh, Đỗ Xuân Thảo	Đại học Sư phạm	2009		PP dạy học tiếng Việt ở Tiểu học 1
32	Phương pháp dạy học tiếng Việt ở Tiểu học 2	Lê Phương Nga, Lê Hữu Tinh, Đỗ Xuân Thảo	Đại học Sư phạm	2009		Phương pháp dạy học tiếng Việt ở Tiểu học 2
33	Phương pháp dạy học Toán ở Tiểu học	Vũ Quốc Chung (chủ biên)	Đại học Sư phạm	2006		Phương pháp dạy học Toán ở Tiểu học 1
34	Phương pháp dạy học Toán ở Tiểu học	Vũ Quốc Chung (chủ biên)	Đại học Sư phạm	2006		Phương pháp dạy học Toán ở Tiểu học 2
35	Giáo trình Rèn luyện một số kỹ năng thực hành Tiếng Việt	Đào Ngọc, Nguyễn Quang Ninh	Giáo dục	2000		Phương pháp Rèn kỹ năng sử dụng Tiếng Việt cho học sinh tiểu học
36	- Thủ công kỹ thuật và PPDH Thủ công kỹ thuật ở tiểu học -Chương trình Giáo dục phổ thông môn Công nghệ (ngày 26/12/2018)	Đào Quang Trung (chủ biên) Bộ Giáo dục và Đào tạo	Giáo dục Hà Nội	2007 2018		Công nghệ và phương pháp dạy học công nghệ ở tiểu học
37	PPDH các môn học về tự nhiên – xã hội ở Tiểu học	Nguyễn Thị Thấn (chủ biên)	Đại học Sư phạm	2009		Phương pháp dạy học Tự nhiên - Xã hội ở Tiểu học 1, 2
38	Tài liệu tập huấn kỹ năng xây dựng và tổ chức các hoạt động trải nghiệm sáng tạo ở trường tiểu học	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Đại học Sư phạm	2015		Tổ chức hoạt động trải nghiệm ở trường Tiểu học
39	Những vấn đề cơ bản về chương	Nguyễn Hữu Châu	Giáo dục	2005		Phát triển chương trình giáo dục Tiểu học



	trình và quá trình dạy học					
40	Dạy học tích hợp ở trường Tiểu học	Bộ Giáo dục và Đào tạo (TL tập huấn)	Đại học Sư phạm	2015		Dạy học tích hợp ở tiểu học
41	Phát triển kỹ năng giải toán tiểu học cho sinh viên	Trần Diên Hiền	Giáo dục	2007		Phát triển năng lực giải quyết vấn đề toán học cho học sinh tiểu học
42	Thực hành các PP giải toán ở Tiểu học	Trần Diên Hiền	Giáo dục	2009		Thực hành các phương pháp giải toán ở Tiểu học
43	PPDH Tiếng Việt ở Tiểu học	Lê Phương Nga (chủ biên)	Đại học Sư phạm	2009		Thực hành các phương pháp giải bài tập tiếng Việt ở Tiểu học
44	Phương pháp dạy tiếng Việt cho học sinh dân tộc cấp tiểu học	Dự án PTGVTH	Bộ GD&ĐT	2006		Phương pháp dạy học Tiếng Việt cho học sinh dân tộc thiểu số
45	Hướng dẫn dạy học theo định hướng giáo dục Stem ở bậc Tiểu học	Nguyễn Thị Nga (chủ biên) – Tăng Minh Dũng, Vũ Như Thư Hương, Lê Thái Bảo Thiên Trung, Nguyễn Lâm Hữu Phước	ĐHSP Thành phố Hồ Chí Minh	2018		Dạy học Stem
46	Phương tiện dạy học	Tô Xuân Giáp	Giáo dục	2000		Thiết kế và sử dụng đồ dùng dạy học
47	Âm nhạc và PPDH Âm nhạc tập 1+2	Nguyễn Minh Toàn Nguyễn Hoàng Thông	Giáo dục	2000		Phương pháp dạy học Âm nhạc ở Tiểu học
48	Tài liệu dạy học dành cho giáo viên tiểu học	Dự án Hỗ trợ giáo dục Mỹ thuật Tiểu học (SAEPS)	Giáo dục	2015		Phương pháp dạy học Mỹ thuật ở Tiểu học
49	Giáo dục thể chất – Thể dục và phương pháp dạy học thể dục ở tiểu học,	Vũ Đức Thu (Chủ biên)	Giáo dục	2006		PPDH Thể dục ở Tiểu học
50	Tâm lý học	Nguyễn Quang Uẩn	Đại học Sư phạm	2007		Tâm lý học đại cương
51	Tâm lý học lứa tuổi và tâm lý học sư phạm	Nguyễn Kế Hào (chủ biên)	Sư phạm	2004		Tâm lý học lứa tuổi và Tâm lý học sư phạm Tiểu học
52	Giáo dục học	Nguyễn Thị Quy, Nguyễn Thị Bích Hạnh, Hồ Văn Liên.	Giáo dục Hà Nội	2007		Giáo dục học đại cương
53	Giáo dục tiểu học 1, 2	Đặng Vũ Hoạt, Nguyễn Hữu Hợp	Hà Nội	2006		Lý luận GD tiểu học và lý luận dạy học Tiểu học
54	Giáo trình Rèn luyện Nghiệp vụ sư phạm Tiểu học	Dương Giáng Thiên Hương (chủ biên), Vũ Thị	Đại học Sư phạm	2013		Rèn luyện NVSP thường xuyên



		Lan Anh, Ngô Vũ Thu Hằng, Quãn Hà Hưng, Nguyễn Thị Phương				
55	Phương pháp NCKH giáo dục	Võ Thị Ngọc Lan, Nguyễn Văn Tuấn	Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh	2012		Phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục
56	Quản lý nhà trường	Đặng Quốc Bảo Nguyễn Thành Vinh	Giáo dục	2011		Quản lý nhà trường
57	- Đánh giá trong giáo dục - Thông tư 27 và hướng dẫn thực hiện Thông tư 27	Nguyễn Công Khanh	Giáo dục	2014 2020		Đánh giá kết quả giáo dục ở Tiểu học
58	Giáo trình giao tiếp sư phạm	Nguyễn Văn Lũy, Lê Văn Sơn	Đại học sư phạm TP.HCM	2019		Giao tiếp sư phạm
59	Giáo dục hòa nhập trẻ khuyết tật (Tài liệu dành cho giáo viên tiểu học)	Giáo trình Ban dự án đào tạo phát triển giáo dục học sinh tiểu học.	Giáo dục	2003		Giáo dục hoà nhập
60	Đổi mới Phương pháp dạy học ở Tiểu học	Dự án phát triển giáo viên Tiểu học	Giáo dục, Hà Nội	2006		Phát triển năng lực dạy học Toán ở tiểu học
61	Sử dụng phương pháp dạy học và giáo dục phát triển phẩm chất, năng lực học sinh tiểu học môn Tiếng Việt	Dự án hỗ trợ đổi mới GDPT	Hà Nội	2020		Phát triển năng lực dạy học Tiếng Việt ở Tiểu học
62	- Dạy học phát triển năng lực môn Lịch sử và Địa lí ở tiểu học, - Dạy học phát triển năng lực môn Tự nhiên - Xã hội (Tiểu học)	-Trang Thanh, Nguyễn Trọng Đức -Mai Sỹ Tuấn (chủ biên)	ĐHSP Hà Nội	2018		Phát triển năng lực dạy học Tự nhiên – Xã hội ở tiểu học

#### 13.4. Danh mục tài liệu tham khảo của ngành đào tạo

STT	Tên giáo trình	Tên tác giả	Nhà xuất bản	Năm XB	Số bản	Sử dụng cho môn học, học phần
1	Giáo trình triết học Mác - Lênin	Bộ Giáo dục và đào tạo	Chính trị Quốc gia, Hà Nội	2005		Triết học Mác-Lênin
2	Giáo trình Chủ nghĩa xã hội khoa	Bộ Giáo dục và đào tạo	Chính trị Quốc gia,	2008		Kinh tế chính trị Mác-Lênin



	học		Hà Nội			
3	Giáo trình Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	Bộ Giáo dục và đào tạo	Chính trị Quốc gia, Hà Nội	2008		Chủ nghĩa xã hội khoa học
4	Giáo trình Kinh tế chính trị Mác-Lênin	Bộ Giáo dục và đào tạo	Chính trị Quốc gia, Hà Nội	2011		Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam
5	Giáo trình tư tưởng Hồ Chí Minh	Bộ Giáo dục và đào tạo	Hà Nội	2016		Tư tưởng Hồ Chí Minh
6	Cơ sở văn hóa Việt Nam	Chu Xuân Diên	Đại học Quốc gia TP.HCM	2008		Cơ sở văn hóa Việt Nam
7	Pháp luật đại cương	Lê Minh Toàn	Chính trị Quốc gia	2012		Pháp luật đại cương
8	- A practical English Grammar, - Objective Pet- Pre-intermediate (Student's book & Workbook), - Grammar for PET	-A.J Thomson & A.V Martinet -Luise Hashemi; Barbara Thomas -Louise Hashemi and Barbara Thomas	-Oxford University Press -Cambridge University Press - Đồng Nai.	2001 2005 2009		Tiếng Anh 1, 2, 3
9	Tập hợp - Logic và số học	Phan Hữu Châu, Nguyễn Tiên Tài	Giáo dục	1998		Cơ sở lý thuyết tập hợp và logic toán
10	Giáo trình tin học đại cương	Nhóm tác giả trường Đại học Kinh tế TP. HCM	Lao động – Xã hội	2012		Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản
11	Giáo trình Điền kinh	Nguyễn Kim Minh (Chủ biên) - Nguyễn Trọng Hải	Đại học Sư phạm	2003		Giáo dục Thể chất 1 (Thể dục)
12	Ném bóng – Đẩy tạ	Trần Đồng Lâm	Đại học Sư phạm	2003		Giáo dục Thể chất 2 (Điền kinh)
13	Giáo trình Bóng chuyền	Nguyễn Việt Minh, Hồ Đắc Sơn	Đại học Sư phạm	2004		Giáo dục Thể chất 3 (Thể thao tự chọn cơ bản)
14	Giáo trình Cầu lông	Trần Văn Vinh	Đại học Sư phạm	2004		Giáo dục Thể chất 4 (Thể thao tự chọn nâng cao)
15	Giáo dục môi trường	Lê Văn Trường – Nguyễn Kim Tiên (đồng chủ biên)	Giáo dục	2006		Môi trường và con người
16	Số học và Thuật toán	Hà Huy Khoái	Giáo dục	2006		Số học
17	Giáo trình xác suất thống kê	Nguyễn Đình Hiền	Đại học Sư phạm	2004		Nhập môn lý thuyết xác suất và thống kê toán
18	Cơ sở Lý thuyết Tập hợp và Logic Toán	Trần Diên Hiền, Nguyễn Xuân Liêm	Đại học Sư phạm	2006		Cơ sở toán học của chương trình Toán Tiểu học



19	Giáo trình sinh lý học trẻ em	Lê Thanh Vân	Giáo dục	2004	Sinh lý học trẻ em lứa tuổi tiểu học
20	Ngữ pháp Tiếng Việt	Diệp Quang Ban	Giáo dục Hà Nội	2000	Tiếng Việt
21	- Hoá học Vô cơ, Tập I, II, III - Giáo trình Vật lý đại cương - Hình thái giải phẫu thực vật	Hoàng Nhâm Nguyễn Văn Ánh Tạ Thúy Lan	- Giáo dục - Đại học sư phạm Đại học Sư phạm	2003 2004 2004	Cơ sở Tự nhiên – Xã hội 1
22	-Lịch sử Việt Nam từ nguyên thủy đến năm 1858. NXB -Địa lý tự nhiên VN	Trương Hữu Quýnh Vũ Tự Lập	Đại học Quốc gia Giáo dục	1999 2004	Cơ sở Tự nhiên – Xã hội 2
23	Độc – Ghi nhạc1	Phạm Thanh Vân, Nguyễn Hoàng Thông	Đại học Sư phạm	2004	Nhạc lí cơ bản, tập đọc nhạc
24	Giáo trình trang trí	Tạ Phương Thảo	Đại học Sư phạm	2004	Mỹ thuật cơ bản
25	- Giáo trình Lịch sử địa phương -Địa lý địa phương – Tài liệu đào tạo giáo viên tiểu học	Nguyễn Cảnh Minh (chủ biên) Lê Văn Trường (chủ biên)	Giáo dục	2007	Giáo dục địa phương
26	Cẩm nang giáo dục giới tính – giúp trẻ tránh bị xâm hại, luật bàn tay và nguyên tắc đồ lót	Nguyễn Lan Hải	Phụ nữ	2016	Giáo dục giới tính
27	Ngữ pháp chức năng tiếng Việt Từ vựng gốc Hán trong tiếng Việt	Cao Xuân Hạo Lê Đình Khả	Giáo dục ĐHQG TP. Hồ Chí Minh	2001 2002	Câu Tiếng Việt và việc luyện câu cho học sinh Tiểu học
28	Dạy lời nói văn hóa cho học sinh	Phan Phương Dung	Giáo dục	2001	Dạy hội thoại cho học sinh tiểu học
29	Đổi mới phương pháp dạy học, chương trình và sách giáo khoa	Trần Bá Hoàn	Đại học Sư phạm Hà Nội.	2006	Phương pháp và kĩ thuật dạy học tích cực ở tiểu học
30	Ứng dụng Công nghệ thông tin trong dạy học	Lê Công Triêm	Giáo dục	2006	Ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học ở tiểu học
31	Đạo đức và phương pháp dạy học Đạo đức ở Tiểu học	Giáo trình Ban dự án đào tạo phát triển giáo dục học sinh tiểu học.	Giáo dục	2003	Đạo đức và PPDH Đạo đức ở Tiểu học
32	Hỏi đáp về dạy học Tiếng Việt ở tiểu học	Nguyễn Hữu Tinh	Giáo dục	2008	Phương pháp dạy học tiếng Việt ở Tiểu học 1,2
33	Giáo trình rèn luyện một số kĩ năng thực hành Tiếng Việt	Đào Ngọc, Nguyễn Quang Ninh	Giáo dục	2000	Phương pháp Rèn kĩ năng sử dụng Tiếng Việt cho học sinh tiểu học



34	Chương trình giáo dục phổ thông môn Công nghệ	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Hà Nội	2018		Công nghệ và phương pháp dạy học công nghệ ở tiểu học
35	Tài liệu tập huấn đánh giá theo Thông tư 22 các môn Tự nhiên và xã hội	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Hà Nội	2015		Phương pháp dạy học Tự nhiên - Xã hội ở Tiểu học 1, 2
36	Chương trình giáo dục phổ thông: hoạt động trải nghiệm và hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp	Bộ GD&ĐT	Hà Nội	2018		Tổ chức hoạt động trải nghiệm ở trường tiểu học
37	Phát triển chương trình giáo dục	Nguyễn Đức Chính	Giáo trình đào tạo ngành Giáo dục học.	2017		Phát triển chương trình giáo dục tiểu học
38	Dạy học tích hợp phát triển năng lực học sinh – Quyển 2	Trần Thị Thanh Thủy (chủ biên)	Đại học Sư phạm.	2016		Dạy học tích hợp
39	Giải quyết vấn đề thực tế trong dạy học toán	Đỗ Đình Hoan Trần Vui	Giáo dục Đại học Huế	2000 2014		Phát triển năng lực giải quyết vấn đề toán học cho học sinh tiểu học
40	Giáo trình chuyên đề rèn kỹ năng giải toán tiểu học	Trần Diên Hiển	Trường Đại học sư phạm Hà Nội	2017		Thực hành các phương pháp giải bài tập Toán ở Tiểu học
41	Ngữ pháp Tiếng Việt	Diệp Quang Ban	Giáo dục Hà Nội	2000		Thực hành các phương pháp giải bài tập tiếng Việt ở Tiểu học
43	Nội dung phương pháp và hình thức tổ chức dạy học ở vùng dân tộc	Mông Ký Slay	ĐHQG HN	2001		Phương pháp dạy học Tiếng Việt cho học sinh dân tộc thiểu số
44	Giáo dục Steam/Stem từ trải nghiệm thực hành đến tư duy sáng tạo	Nguyễn Thành Hải	Trẻ	2008		Dạy học Stem
45	Giáo trình Công nghệ dạy học	Ngô Anh Tuấn.	ĐHQG TP.HCM	2012		Thiết kế và sử dụng đồ dùng dạy học
46	Âm nhạc và PPDH Âm nhạc tập 1+2	Nguyễn Minh Toàn Nguyễn Hoàng Thông	Giáo dục	2000		Phương pháp dạy học Âm nhạc ở Tiểu học
47	Giáo trình Mỹ thuật và PPDH Mỹ thuật Học Mỹ thuật theo định hướng phát triển năng lực (vận dụng phương pháp mới của Dự án Hồ	Nguyễn Quốc Toàn  Nguyễn Thị Nhung (chủ biên), Nguyễn Thị Hậu,	ĐHSP  Giáo dục	2009  2016		Phương pháp dạy học Mỹ thuật ở Tiểu học



	trợ giáo dục Mỹ thuật Tiểu học do Vương quốc Đan Mạch tài trợ	Nguyễn Quỳnh Nga, Ong Thị Thúy Nhâm, Lê Thúy Quỳnh, Phạm Văn Thuận, Nguyễn Khắc Tú				
49	Phương pháp dạy học thể dục và trò chơi vận động cho học sinh tiểu học	Nguyễn Việt Minh	Giáo dục	2007		PPDH Thể dục ở Tiểu học
50	Giáo trình Tâm lý học	Nguyễn Quang Uẩn (chủ biên), Nguyễn Văn Lũy, Đinh Văn Vang	Đại học Sư phạm	2017		Tâm lý học đại cương
51	Giáo trình Tâm lý học lứa tuổi và Tâm lý học sư phạm	Nguyễn Kế Hào (Chủ biên), Nguyễn Quang Uẩn	Đại học Sư phạm	2004		Tâm lý học lứa tuổi và Tâm lý học sư phạm Tiểu học
52	Giáo dục học	Phạm Việt Vượng	Đại học Sư phạm	2008		Giáo dục học đại cương
53	Giáo dục học tiểu học 1	Đặng Vũ Hoạt, Phó Đức Hòa	Đại học Sư phạm	2008		Lý luận GD Tiểu học và Lý luận dạy học Tiểu học
54	Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm thường xuyên	Bộ Giáo dục và đào tạo	Giáo dục	2007		Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm thường xuyên 1,2,3,4
55	Nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng	Dự án Việt-Bỉ, Bộ Giáo dục và Đào tạo	Hà Nội	2009		Phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục
56	Cẩm nang quản lý nhà trường	Tập thể tác giả	Chính trị quốc gia	2006		Quản lý nhà trường
57	Thông tư 27 Quy định đánh giá học sinh Tiểu học	Bộ Giáo dục và đào tạo	Giáo dục	2020		Đánh giá kết quả giáo dục ở Tiểu học
58	Nhập môn khoa học giao tiếp	Nguyễn Bá Minh	Hà Nội	2008		Giao tiếp sư phạm
59	Giáo dục hòa nhập trẻ khuyết tật Tiểu học dành cho giáo viên tiểu học	Giáo trình Ban dự án đào tạo phát triển giáo dục học sinh tiểu học.	Giáo dục	2003		Giáo dục hoà nhập
60	-Một số vấn đề về đổi mới chương trình và sách giáo khoa giáo dục phổ thông -Giải quyết vấn đề thực tế trong dạy học toán	Bộ GD&ĐT Trần Vui	-Giáo dục - Đại học Huế	2013 2014		Phát triển năng lực dạy học Toán ở Tiểu học
61	Dạy học phát triển năng lực môn	Đỗ Ngọc Thống	Đại học Sư Phạm, Hà Nội	2018		Phát triển năng lực dạy học Tiếng Việt ở Tiểu học



	Tiếng Việt Tiểu học					
62	- Phát triển năng lực tổ chức các hoạt động của giáo viên - Bàn tay nặn bột, khoa học ở trường Tiểu học	Bộ Giáo dục & Đào tạo - Đinh Ngọc Lân	-Đại học Sư phạm - Giáo dục	2015 1999		Phát triển năng lực dạy học Tự nhiên – Xã hội ở Tiểu học



#### 4. Hướng dẫn thực hiện chương trình

Chương trình đào tạo này được áp dụng từ kỳ tuyển sinh 2021 cho sinh viên ngành Giáo dục Tiểu học

##### 14.1. Thực hiện theo quy trình đào tạo hệ thống tín chỉ

a) Giảng viên:

- Giảng viên: Chương trình được biên soạn theo định hướng phát triển năng lực người học. Vì vậy, trong dạy học giảng viên phải đảm bảo các yêu cầu sau:

+ Cung cấp đề cương chi tiết học phần kèm theo hình thức tổ chức dạy và học, cách thức đánh giá cho sinh viên ngay buổi học đầu tiên.

+ Tập trung vào cách dạy và học rèn luyện kỹ năng tự học cho người học.

+ Tinh giản lý thuyết, gắn lý thuyết với thực tiễn, tăng cường thực hành, thảo luận, hợp tác nhóm.

+ Đa dạng hóa các hình thức đánh giá, tăng cường đánh giá bằng hình thức vấn đáp, đánh giá qua các hoạt động thực hành, thuyết trình và các sản phẩm như báo cáo đánh giá, báo cáo tổng kết, tiểu luận,...

- Sinh viên:

+ Tham khảo ý kiến cố vấn học tập để lựa chọn đúng học phần.

+ Tự tìm hiểu và xác định chương trình học tập, tự giác trong học tập và rèn luyện, tự lên kế hoạch và lập thời gian biểu cho quá trình học tập phù hợp theo định hướng phát triển bản thân.

+ Tích cực học tập, tham dự các tiết học lý thuyết, chuẩn bị bài thực hành đầy đủ.

+ Bám sát nội dung đào tạo, đề cương chi tiết; có phương pháp học tập phù hợp.

+ Tham khảo thêm các tài liệu học tập khác bên cạnh bài giảng của giảng viên và giáo trình.

##### 14.2. Định hướng phát triển năng lực sinh viên

- Tập trung phát triển năng lực chuyên môn, năng lực nghề nghiệp, năng lực tự học, năng lực bồi dưỡng chuyên môn và học tập suốt đời.

- Tinh giản lý thuyết, vận dụng kiến thức vào thực tiễn, tăng cường thực hành, làm việc nhóm, thường xuyên hỏi đáp, thảo luận, thuyết trình, tranh luận, phản biện.

- Gắn kết lý thuyết và thực hành; tăng cường thực hành, thực tập tại Trường Đại học Phú Yên và ở trường Tiểu học.

- Tập dượt cho sinh viên nghiên cứu khoa học.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong các hoạt động dạy học (máy tính, tài nguyên internet, học tập trực tuyến, ...)

##### 14.3. Đảm bảo các điều kiện phục vụ đào tạo

Trường Đại học Phú Yên có các điều kiện phục vụ đào tạo như sau:

+ Phòng học lý thuyết có Projector.

+ Phòng máy cần được trang bị đủ máy tính, Projector và có kết nối Internet. Khi thực hành cần bố trí 01 máy tính/01 sinh viên.



+ Giảng đường lớn, phù hợp với việc tổ chức giảng dạy nhiều học phần lý thuyết, tổ chức sinh hoạt sinh viên, thi nghiệp vụ sư phạm.

+ 01 phòng dạy họa.

+ 02 phòng dạy nhạc.

+ Trung tâm Tin học và Ngoại ngữ thường xuyên cập nhật chương trình, có chế độ miễn giảm học phí, khuyến khích người học học tập.

+ Phòng Thực hành dạy học Tiểu học lưu trữ khóa luận tốt nghiệp, có các đồ dùng, thiết bị dạy học ở trường tiểu học.

- Thư viện: cung cấp đủ giáo trình, tài liệu tham khảo chính cho từng học phần.

**TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO**

*W an*

**TRƯỞNG KHOA**

*balom*

*Le bat Son*



*TS. Nguyễn Đình*